

(Mẫu 4.2: dùng để kiểm tra thông tin hộ tịch của học sinh đăng ký TS trường PT DTNT)

Tổng hợp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
											ĐTB	Toán , Văn		
1	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	16/02/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	16/02/2011	1.0	0.5	40.0	41.5	8.9	17.3	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
2	VÕ ANH KIỆT	21/02/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon B' Srê B, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	21/02/2011	1.0	0.5	40.0	41.5	8.1	16.1	Trường THCS Phan Chu Trinh	
3	MÙA A PHÚ	22/11/2010	Son La	MÔNG	Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	01/03/2013	1.0		40.0	41.0	9.6	18.8	Trường TH & THCS Bình Sơn - Tỉnh Đồng Nai	
4	ĐẶNG THỊ HOÀI NGÂN	08/04/2011	Lâm Đồng	Dao	Thôn Thái học, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	08/04/2011	1.0		40.0	41.0	8.7	15.3	Trường THCS Cao Bá Quát	
5	H' QUỲNH	22/02/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Kala Dong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		40.0	41.0	8.6	17.7	Trường THCS Nguyễn Du	
6	ĐỖ NGỌC QUỲNH ANH	09/05/2011	Thanh Hóa	Mường	Bon Păng Xuôi, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	09/05/2011	1.0		40.0	41.0	8.6	16.8	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
7	H' NGUYN	10/01/2011	Lâm Đồng	M' Nông	Bon BuJri, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	10/01/2011	1.0		40.0	41.0	8.5	16.5	Trường THCS Phan Chu Trinh	
8	THỊ MỸ HẰNG	22/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	22/12/2011	1.0		40.0	41.0	8.5	16.3	Trường THCS Quang Trung	
9	LINH THANH GIANG	09/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Thanh Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		40.0	41.0	8.5	16.1	Trường THCS Lý Tự Trọng	
10	MAI THỊ NGỌC VY	08/09/2011	Lâm Đồng	Kinh	Tổ dân phố 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				40.0	40.0	8.8	17.6	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
11	NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN	30/04/2011	TP. Cần Thơ	Kinh	Bon B' Plao, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng				40.0	40.0	8.7	17.5	Trường TH&THCS Đắk Plao	
12	TRIỆU VƯỜN ON	15/10/2011	Lâm Đồng	Dao	Thôn 18, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	09/10/2012	1.0		39.0	40.0	8.7	16.6	Trường THCS Lê Lợi	
13	NÔNG NGỌC PHƯƠNG THÚY	19/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 3 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		39.0	40.0	8.5	17.3	Trường THCS Chu Văn An	
14	MA TRẦN KIM NGỌC	24/09/2011	Lâm Đồng	Chu Ru	Bon B' Srê B, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	24/09/2011	1.0		39.0	40.0	8.4	16.2	Trường THCS Phan Chu Trinh	
15	LƯƠNG THỊ NGỌC LAN	10/03/2011	Lâm Đồng	Thái	Thôn Đắk Hợp, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		39.0	40.0	8.4	15.0	Trường THCS Lý Tự Trọng	
16	KA HUYỀN NHI	15/10/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		39.0	40.0	8.2	16.7	Trường TH&THCS Đắk Plao	
17	K' TUYẾN	15/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP SRê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.7	16.6	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
18	ĐẶNG THỊ THẢO VY	23/10/2011	Gia Lai	Tày	Bon Rbut, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.7	16.4	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
19	TRIỆU THỊ BÍCH PHƯƠNG	02/10/2011	Đắk Lắk	Dao	Xã Trường Xuân, Huyện Đắk Song, Đắk Nông, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.5	17.5	Trường THCS Lê Quý Đôn	
20	PHẠM PHAN ĐIỂM QUỲNH	21/08/2011	Lâm Đồng	Kinh	Thôn 3, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng				39.0	39.0	8.4	17.3	Trường THCS Đắk Nang	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
											ĐTB	Toán , Văn		
21	HÀ THỊ QUỲNH TRANG	06/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	Quảng Hợp, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.4	16.8	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	

22	K'	JIM	05/07/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B'Plao, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.3	16.6	Trường TH&THCS Đắk Plao	
23	SÙNG A	VÀNG	05/01/2011	Lâm Đồng	Mông	thôn 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	05/01/2011	1.0		38.0	39.0	8.3	16.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
24	H' THẢO	SANAR	20/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	bon Phi Gle, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.1	15.8	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
25	VI THỊ NGUYỆT	ĐÔNG	20/12/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.1	15.5	Trường THCS Quang Trung	
26	TRẦN HÀ THANH	THẢO	23/04/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Đắk Huyết, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	8.0	16.9	Trường THCS Bu PRăng	
27	H' NGỌC	VY	08/10/2011	Lâm Đồng	Mạ	bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	7.7	15.2	Trường TH&THCS Đắk Plao	
28	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	28/10/2011	Hung Yên	Kinh	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				38.0	38.0	8.5	15.8	Trường THCS Chu Văn An	
29	ĐINH THỊ HẢI	VÂN	05/11/2011	Lâm Đồng	Tày	bon Bu Koh, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	16/05/2019	1.0		37.0	38.0	8.4	16.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	
30	TRƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	01/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	8.3	16.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
31	LƯƠNG VIỆT	BẮC	16/11/2011	Lâm Đồng	Thái	Thôn Nam Thanh, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	8.3	16.1	Trường THCS Lý Tự Trọng	
32	CHU THỊ HỒNG	DIỆP	04/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đắk Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	8.3	14.5	Trường THCS Lý Tự Trọng	
33	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	18/02/2011	Đắk Lắk	Kinh	Thôn 7, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	04/06/2019	1.0		37.0	38.0	8.1	16.3	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
34	LINH ĐÀM YẾN	NHI	03/11/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 4, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng	11/09/2012	1.0		37.0	38.0	8.1	15.7	Trường TH&THCS Võ Thị sáu	
35	NÔNG THỊ	THÚY	05/07/2011	Lâm Đồng	Tày	Tổ 5, Phường Đông Gia nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	15/09/2009	1.0		37.0	38.0	8.1	15.7	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
36	NGUYỄN TƯỜNG	QUÂN	29/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Bon B' Sre B, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	22/10/2022	1.0		37.0	38.0	8.1	14.7	Trường THCS Phan Chu Trinh	
37	TRĂNG A	HOÀ	07/10/2008	Lào Cai	Mông	thôn 6, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/07/2016	1.0		37.0	38.0	8.0	15.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
38	PHÙNG THỊ KIM	PHUƠNG	20/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Ting Wêl Đăng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	8.0	15.2	Trường THCS Chu Văn An	
39	THẢO THỊ THU	HÀ	01/03/2011	Lâm Đồng	Mông	thôn 1, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/03/2011	1.0		37.0	38.0	7.9	15.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
40	H'	TIÊN	28/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	7.5	14.1	Trường TH&THCS Đắk Plao	
41	NÔNG THỊ PHƯƠNG	LOAN	24/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Sơn Hà, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	24/08/2011	1.0		37.0	38.0	7.3	13.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Krông Nô	
42	Y ĐẠT	BKRÔNG	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ dân phố 3 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	8.1	15.6	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
											ĐTB	Toán , Văn		
43	HÀU THỊ MAI	27/02/2011	Lâm Đồng	Mông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	8.0	16.1	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
44	H - DIỆP	20/04/2011	Lâm Đồng	M' Nong	Thôn A3, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	20/04/2011	1.0		36.0	37.0	8.0	15.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	
45	NÔNG KHANG KHẢI	26/03/2011	Lâm Đồng	Tày	Tổ dân phố Đông Tiến, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	8.0	15.6	Trường THCS Phan Bội Châu	
46	THÁI HỮU TUỆ	22/03/2011	Đắk Lắk	Kinh	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				37.0	37.0	8.0	15.6	Trường THCS Bu PRăng	

47	THẢO THỊ	LAN	08/03/2011	Thái Nguyên	Mông	Thôn 11, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	14/07/2011	1.0		36.0	37.0	8.0	15.5	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	
48	HÀ TRUNG	QUYỀN	19/06/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	19/06/2011	1.0		36.0	37.0	8.0	15.3	Trường THCS Quang Trung	
49	H	TRẦN	24/01/2010	Lâm Đồng	M' NÔNG	Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	24/01/2010	1.0		36.0	37.0	8.0	14.9	Trường TH & THCS Bình Sơn - Tỉnh Đồng Nai	
50	HÀ THU	HƯƠNG	29/09/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP Sê Rê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	8.0	14.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
51	H ' TÌNH	DĂNG	13/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Tíng Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	8.0	14.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
52	VI THỊ ÁNH	TUYẾT	07/03/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đắc Sơn, Xã Đắc Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	8.0	14.6	Trường THCS Lý Tự Trọng	
53	HOÀNG QUỐC	VIỆT	05/05/2011	TP. Đồng Nai	Tày	Thôn Nam Xuân, Xã Đắc Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		36.0	37.0	8.0	14.6	Trường TH & THCS Kim Đồng	
54	LƯU THỊ HOÀI	THƯƠNG	01/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Sơn Hà, Xã Đắc Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	8.0	13.9	Trường THCS Lý Tự Trọng	
55	PHẠM NGỌC	MINH	19/05/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2023	1.0		36.0	37.0	7.9	15.6	Trường PTDTBT THCS Đắc Rmăng	
56	ĐÀM THANH	NGỌC	14/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 8 Đắc Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.9	15.3	Trường THCS Chu Văn An	
57	VÒNG KIỀU	PHƯƠNG	05/09/2011	Lâm Đồng	Hoa	TDP 8 Đắc Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.9	15.3	Trường THCS Chu Văn An	
58	NGUYỄN HÀ	NHI	05/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Bon Đắc Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.9	15.2	Trường THCS Bu PRăng	
59	H'	THÍ	04/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Nting, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.9	15.0	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
60	VÀNG BÍCH	NGỌC	21/03/2011	Lâm Đồng	Hmông	Đắc Snao 2, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.8	16.3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
61	CHU THỊ	HOÀI	04/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Nam Ra, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.8	16.0	Trường THCS Phan Bội Châu	
62	LÝ VĨ	QUANG	29/11/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 24, Xã Nam Dong, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.8	15.4	Trường THCS Đắc Nang	
63	VI THỊ QUỲNH	CHI	08/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Nam Xuân, Xã Đắc Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		36.0	37.0	7.8	15.2	Trường TH & THCS Kim Đồng	
64	HÀU THỊ MỸ	LIÊN	27/04/2011	Lâm Đồng	Mông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.8	14.9	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú	
											ĐTB	Toán Văn			
65	VŨ THỊ THƯƠNG	THƯƠNG	16/05/2009	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố Đắc Tân, TDP Đắc Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.8	14.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
66	THỊ NGUYỄN NGỌC	NHI	11/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu P Răng II A, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.7	14.2	Trường THCS Bu PRăng	
67	VI BẢO	THI	22/04/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 10, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.7	13.3	Trường THCS Lý Tự Trọng	
68	H'	MĂN	09/10/2009	Lâm Đồng	M' NÔNG	Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	09/10/2009	1.0		36.0	37.0	7.7	13.0	Trường TH & THCS Bình Sơn - Phường Phước Bình - Tỉnh Đồng Nai	
69	TRIỆU THỊ	MĂN	18/08/2011	Đắk Lắk	Dao	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.6	16.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	
70	TRỊNH K' QUANG	KHẢI	02/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Tíng Wel Đăng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.6	14.8	Trường THCS Chu Văn An	
71	CHẢO THỊ	MAI	02/08/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.6	14.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	

72	ĐÀM ANH	TUẤN	03/03/2012	Lâm Đồng	Cao Lan	Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	28/03/2011	1.0		36.0	37.0	7.6	14.4	Trường THCS Lạc Long Quân - Tỉnh Đắk Lắk	
73	ĐỒNG QUANG	NGÀ	17/05/2011	Lâm Đồng	Nùng	Xã Dak Mil, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.6	14.2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
74	H DUN	HY	18/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Đắk Găn, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.6	13.6	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
75	NÔNG HOÀNG ĐỨC	MẠNH	11/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 3 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.5	14.9	Trường THCS Chu Văn An	
76	MÔNG THÀNH	VINH	24/06/2011	Gia Lai	Nùng	Bon R Bút, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.5	14.6	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
77	THỊ BẢO	YẾN	30/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Mê Ra, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.5	14.6	Trường THCS Quang Trung	
78	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	20/09/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1.0		36.0	37.0	7.5	14.1	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
79	H'	HÀ	22/02/2011	Lâm Đồng	Mạ	bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.5	14.0	Trường TH&THCS Đắk Plao	
80	H - HÀ	VY	18/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Me, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	14/12/2011	1.0		36.0	37.0	7.5	13.3	Trường THCS Lê Lợi	
81	LƯƠNG THI HƯƠNG	GIANG	19/05/2011	Lạng Sơn	Nùng	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.4	15.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	
82	TRẦN QUỐC	ĐẠT	18/08/2011	Quảng Ngãi	Kinh	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.4	14.6	Trường THCS Chu Văn An	
83	H'	TIM	25/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	28/10/2013	1.0		36.0	37.0	7.3	14.2	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
84	LÙ THỊ HOA	DUNG	30/08/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 12, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	18/10/2011	1.0		36.0	37.0	7.3	14.0	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	
85	THỊ	HÒA	08/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon NDRong A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	08/02/2011	1.0		36.0	37.0	7.3	14.0	Trường THCS Ngô Quyền	
86	LÂM THỊ ANH	ĐÀO	15/06/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Sa ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	7.2	13.6	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	
87	H-	DỊ	30/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sarpa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	30/10/2011	1.0		36.0	37.0	7.1	13.1	Trường THCS Nguyễn Huệ	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú	
											ĐTB	Toán , Văn			
88	H' SƠN	24/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	24/01/2011	1.0		36.0	37.0	7.0	13.1	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng		
89	H' MÂN	07/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Rơ Sông, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	14/10/2009	1.0		36.0	37.0	7.0	12.5	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng		
90	SÀM KHÁNH	DƯƠNG	28/01/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	6.8	12.2	Trường THCS Chu Văn An	
91	NGUYỄN QUỲNH	ANH	06/12/2011	Lâm Đồng	Kinh	TDP 1 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				36.0	36.0	8.3	17.2	Trường THCS Chu Văn An	
92	BÙI H'BẢO	GHI	26/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Thôn 3, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	26/05/2011	1.0		35.0	36.0	8.2	15.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
93	VŨ THIÊN	NGA	22/12/2011	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 5 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		35.0	36.0	8.1	16.0	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
94	THỊ BÉ	TY	15/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		35.0	36.0	8.1	15.4	Trường THCS Quang Trung	
95	PHẠM THANH NHƯ	QUỲNH	11/05/2011	Đồng Nai	Kinh	Bon Bu Dă, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				36.0	36.0	8.0	16.7	Trường THCS Bu Prăng	
96	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	14/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		35.0	36.0	8.0	16.5	Trường THCS Chu Văn An	
97	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	20/01/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng				36.0	36.0	7.9	16.3	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	

98	MAI XUÂN	SANG	06/11/2011	Lâm Đồng	Kinh	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				36.0	36.0	7.8	15.5	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
99	BÙI THỊ NHA	TRANG	14/02/2011	Nghệ An	Kinh	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				36.0	36.0	7.8	15.0	Trường THCS Chu Văn An	
100	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	21/01/2009	Lâm Đồng	Kinh	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				36.0	36.0	7.7	15.8	Trường THCS Chu Văn An	
101	ĐINH THỊ MAI	LAN	26/04/2011	Thanh Hóa	Kinh	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng				36.0	36.0	7.6	14.6	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
102	LÝ HOÀNG	THIÊN	15/04/2011	Lâm Đồng	Dao	Thôn Thái học, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	15/04/2011	1.0		34.0	35.0	8.0	14.1	Trường THCS Cao Bá Quát	
103	ĐẶNG TRÀ	MY	03/02/2011	Lâm Đồng	Kinh	Tổ dân phố Đắk Tân, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.8	15.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
104	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	26/01/2011	Thanh Hóa	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2012	1.0		34.0	35.0	7.8	15.6	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
105	HOÀNG THẾ	ANH	23/06/2011	Lâm Đồng	Tày	Thôn Nam Xuân, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		34.0	35.0	7.8	14.4	Trường TH & THCS Kim Đồng	
106	NGUYỄN THIÊN	ĐƯƠNG	18/10/2010	Đắk Lắk	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	18/10/2010	1.0		34.0	35.0	7.8	14.0	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
107	HÀ THIÊN	HẠNH	24/09/2011	Đắk Lắk	Nùng	Thôn Đắk Kual 5, Xã Đức An, Tỉnh Lâm Đồng	15/05/2015	1.0		34.0	35.0	7.7	15.0	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	
108	HỨA THỊ PHƯƠNG	THÚY	09/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		34.0	35.0	7.7	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	
109	NGUYỄN TÂN	SANG	15/04/2011	Lâm Đồng	Kinh	Thôn 7, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	03/01/2020	1.0		34.0	35.0	7.7	14.3	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
110	MAI THỊ NGỌC	ÁNH	20/03/2011	Ninh Bình	Kinh	Bon Bu P Răng II A, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				35.0	35.0	7.6	15.9	Trường THCS Bu PRăng	

5

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
											ĐTB	Toán , Văn		
111	HỨA THỊ HẠNH	08/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.6	15.1	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
112	HỒNG THỊ THU TƯỚC	17/05/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Nam Xuân, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		34.0	35.0	7.6	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	
113	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	29/08/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Păng xuôi, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2020	1.0		34.0	35.0	7.6	14.2	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
114	H ẬN KNUL	09/02/2011	Lâm Đồng	Ê-đê	tHÔN 9, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	09/02/2011	1.0		34.0	35.0	7.6	13.5	Trường THCS Cao Bá Quát	
115	H - HUỆ	17/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.5	15.5	Trường THCS Lê Quý Đôn	
116	K' NGỌC TƯỜNG	01/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Dong, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/03/2011	1.0		34.0	35.0	7.5	14.7	Trường THCS Phan Chu Trinh	
117	PHẦN THỊ YẾN	20/04/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.5	14.6	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
118	H' TÂN	01/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	thôn 1, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/02/2011	1.0		34.0	35.0	7.5	14.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
119	NGUYỄN THỊ CẨM QUÝ	28/02/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP 3 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.5	13.8	Trường THCS Chu Văn An	
120	Y JA WIN	06/09/2011	Lâm Đồng	M' Nong	bon bu boong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.5	13.3	Trường TH&THCS Lý Tự Trọng	
121	K' ẬN	08/07/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Pang So, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	08/07/2011	1.0		34.0	35.0	7.5	12.4	Trường THCS Phan Chu Trinh	
122	NGUY BẢO KHANG	09/04/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.4	14.6	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
123	K' THỊ THÚY KIM	16/06/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Ka Nur, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.3	14.1	Trường THCS Nguyễn Du	

124	LỤC VĂN	CHƯƠNG	03/07/2011	Đắk Lắk	Tày	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1.0		34.0	35.0	7.3	14.0	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
125	ĐIỀU HOÀNG	VƯƠNG	27/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.3	14.0	Trường THCS Bu PRăng	
126	MA THỊ	ÁNH	15/04/2011	Đắk Lắk	Tày	Thôn 7, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2011	1.0		34.0	35.0	7.3	13.3	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	
127	VÀNG THỊ TƯỜNG	VY	26/07/2011	Lào Cai	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	7.2	14.3	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
128	PHẠM NGỌC	ANH	20/06/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon B' Sre A, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	20/06/2011	1.0		34.0	35.0	7.2	14.2	Trường THCS Phan Chu Trinh	
129	PHÀNG THỊ	XUÂN	23/04/2011	Son La	Mông	Thôn Phú Vinh, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	12/04/2012	1.0		34.0	35.0	7.2	13.8	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	
130	H'	UỖN	27/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	RCập, Xã Nậm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	01/05/2015	1.0		34.0	35.0	7.1	12.4	Trường THCS Nậm Nung	
131	THẢO THỊ	DUNG	05/12/2011	Lào Cai	Mông	Thôn 5, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	05/08/2013	1.0		34.0	35.0	7.0	14.0	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	
132	H'	DIM	01/10/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sanar, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/10/2017	1.0		34.0	35.0	7.0	13.8	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	
133	HÀ CÔNG	VINH	09/11/2011	Lâm Đồng	Thái	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	16/04/2007	1.0		34.0	35.0	7.0	13.2	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	

6

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
											ĐTB	Toán , Văn		
134	VÀNG THỊ XUÂN	22/01/2011	Thái Nguyên	Mông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	6.9	14.5	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
135	ĐÀM MINH HẢI	08/09/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	6.9	13.3	Trường THCS Chu Văn An	
136	MÔNG THANH TUYỀN	04/03/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	Bon Bu Dăr, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	6.8	13.0	Trường THCS Bu PRăng	
137	VŨ A MINH	30/03/2011	Điện Biên	Hmông	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	6.3	12.0	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
138	DƯƠNG NGỌC ĐỨC	09/10/2011	Lâm Đồng	Kinh	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				34.0	34.0	8.4	16.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
139	LÝ VĂN DOANH	17/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	Bon Bu Păh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		33.0	34.0	7.9	16.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	
140	PHẠM THỊ THẢO VY	10/12/2011	Lâm Đồng	Kinh	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				34.0	34.0	7.8	15.6	Trường THCS Chu Văn An	
141	NGUYỄN ĐOÀN BẢO TRÂM	19/05/2011	Đắk Lắk	Kinh	Tổ 03, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	30/08/2024			34.0	34.0	7.7	13.8	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
142	BÙI HÀ BẢO TRÂM	24/07/2011	Lâm Đồng	Mường	thôn 2, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	24/07/2011	1.0		33.0	34.0	7.6	13.7	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
143	ĐẶNG ANH TUẤN	16/07/2011	Lâm Đồng	Kinh	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				34.0	34.0	7.5	14.1	Trường THCS Chu Văn An	
144	Y - BÂM ÊYA	03/04/2011	Lâm Đồng	M nông	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	03/04/2011	1.0		33.0	34.0	7.3	13.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Mil	
145	PHẦN VÀNG MÂY	22/01/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.9	15.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
146	GIÀNG THỊ HÀ	27/01/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 1, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.9	15.4	Trường THCS Đắk Nang	
147	H' DƠN	29/12/2008	Lâm Đồng	M' NÔNG	Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	29/12/2008	1.0		32.0	33.0	7.9	14.1	Trường TH & THCS Bình Sơn - Phường Phước Bình - Tỉnh Đồng Nai	
148	BÙI THỊ ÁNH NGA	01/01/2011	Đắk Lắk	Mường	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.8	15.0	Trường THCS Chu Văn An	
149	HOÀNG THỊ MINH TUYẾT	17/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.8	14.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	

150	LÃNG THỊ NGỌC	HÃNG	21/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	7.6	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	
151	H'	HIM	24/02/2011	Lâm Đồng	M' Nông	Tổ dân phố Ting Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.6	13.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
152	LƯƠNG VĂN	KHỐI	10/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Nam Xuân, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	7.5	15.4	Trường TH & THCS Kim Đồng	
153	VŨ THỊ	XOA	14/09/2011	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.5	14.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
154	MA HOA	CHI	11/02/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 1, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.5	14.6	Trường THCS Đăk Nang	
155	HẠNG A	THẮNG	01/12/2010	Son La	Hmông	Phú Vinh, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	28/07/2011	1.0		32.0	33.0	7.5	14.5	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	

7

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn		
156	H'DÂN	BUSIR	26/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	bon PhiGLê, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.5	14.2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
157	THỊ	ĐÔI	08/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.5	14.1	Trường THCS Quang Trung	
158	NGUYỄN XUÂN	LÂM	05/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ 1, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	05/01/2011	1.0		32.0	33.0	7.5	13.5	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
159	Y.	VĂN	08/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.5	13.3	Trường THCS Chu Văn An	
160	H'NGUYỄN THỊ THU	ĐANG	11/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Phú Xuân, TDP Phú Xuân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.5	12.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
161	HOÀNG THỊ NGỌC	YẾN	01/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Tây Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	7.4	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	
162	Y - VŨ VĂN GIA	BÁO	01/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Păh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.4	14.6	Trường THCS Lê Quý Đôn	
163	THỊ	HÃNG	07/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.4	14.3	Trường THCS Quang Trung	
164	ĐÀM SƠN	TÙNG	16/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Đăk Tân, TDP Đăk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.4	13.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
165	K' HOÀNG	ANH	14/09/2011	Lâm Đồng	Mạ	thôn 3, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	14/09/2011	1.0		32.0	33.0	7.4	12.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Glong	
166	H'	LOÁT	06/03/2010	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.3	15.1	Trường THCS Chu Văn An	
167	Y - MIL -	THÂN	20/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon N'Jang Bơ, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.3	14.5	Trường THCS Lê Quý Đôn	
168	GIÀNG THỊ	HOA	14/05/2011	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.3	13.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
169	HOÀNG THANH	CƯỜNG	16/07/2010	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	7.2	14.3	Trường TH & THCS Kim Đồng	
170	LÊNH PHÚC	SÂM	24/07/2011	TP. Đồng Nai	Hoa	TDP 8 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.2	14.1	Trường THCS Chu Văn An	
171	H'	HANG	24/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.2	13.6	Trường THCS Chu Văn An	
172	NÔNG THỊ HOÀI	THU	25/08/2010	Lâm Đồng	Tày	Bon Bu Prăng I, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.2	13.4	Trường THCS Bu PRăng	
173	SÙNG A	HỒ	18/12/2011	Lào Cai	H'Môn g	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2021	1.0		32.0	33.0	7.2	13.3	Trường PTDTBT THCS Đăk Rmăng	
174	LƯƠNG THUY	TRÂM	14/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Sơn Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.2	13.3	Trường THCS Lý Tự Trọng	

175	H.	OANH	12/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đăk Krai, Xã Đăk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.2	13.1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
176	H	DIỄM	06/12/2009	Lâm Đồng	M' Nông	Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	28/01/2010	1.0		32.0	33.0	7.2	12.2	Trường TH & THCS Trần Văn Ôn	
177	K' HẢO	QUANG	22/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ 1 - Phường Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	24/02/2012	1.0		32.0	33.0	7.1	14.8	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
178	THẠCH THÁI GIA	HUY	06/07/2011	Lâm Đồng	Khơ me	TDP 3 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.1	13.0	Trường THCS Chu Văn An	

8

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn		
179	TRẦN THỊ ANH	THƠ	09/10/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon B' Srê A, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	09/10/2011	1.0		32.0	33.0	7.0	14.4	Trường THCS Phan Chu Trinh	
180	ĐÌNH GIA LINH	NGUYỄN	12/12/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Nđoh, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.0	14.1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
181	H' THỊ BÍCH	LOAN	05/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Tìng Wêl Đăng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	7.0	13.7	Trường THCS Chu Văn An	
182	SỖ HĂNG	NHI	29/08/2011	TP. Đồng Nai	Hoa	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2016	1.0		32.0	33.0	7.0	11.5	Trường PT DTBT THCS Đăk Rmăng	
183	HĂNG THỊ	HIỀN	02/08/2011	Điện Biên	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	6.9	13.8	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
184	THẢO KIM	NGÂN	03/03/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 5, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	22/10/2025	1.0		32.0	33.0	6.9	13.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	
185	THỊ MÊ	DỖN	15/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	15/01/2011	1.0		32.0	33.0	6.9	13.1	Trường THCS Quang Trung	
186	VI THI	NGỌC	02/04/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	03/04/2011	1.0		32.0	33.0	6.8	13.0	Trường PTDTBT THCS Đăk Rmăng	
187	HOÀNG LÝ	LUẬN	25/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 4, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng	13/07/2011	1.0		32.0	33.0	6.8	11.7	Trường TH&THCS Võ Thị sáu	
188	H'	NGỆ	12/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	27/02/2009	1.0		32.0	33.0	6.7	13.4	Trường PTDTBT THCS Đăk Rmăng	
189	H' KHẢI	HUYỀN	17/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nơr, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	17/11/2011	1.0		32.0	33.0	6.7	12.0	Trường THCS Phan Chu Trinh	
190	H - THỊ	ĐÀO	04/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	04/04/2011	1.0		32.0	33.0	6.6	12.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Mil	
191	HOÀNG THỊ	LIA	16/09/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 12, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	06/06/2013	1.0		31.0	32.0	7.9	15.7	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	
192	NGUYỄN TUẤN THUẬN	PHONG	16/10/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Đăk Huyết, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				32.0	32.0	7.1	13.1	Trường THCS Bu PRăng	
193	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	17/11/2011	Lâm Đồng	Kinh	TDP 8 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				32.0	32.0	6.9	13.0	Trường THCS Chu Văn An	
194	H'	EL	29/12/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon Phi Mur, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		31.0	32.0	6.8	13.1	Trường THCS Nguyễn Du	
195	HOÀNG GIA	LINH	06/01/2011	Lâm Đồng	Tày	Thôn Nam Rạ- Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	10/09/2013	1.0		30.0	31.0	7.7	15.5	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
196	HOÀNG THỊ	NGỌC	28/03/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Đăk Tân, TDP Đăk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.7	13.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
197	H'	HOÀI	24/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân Phố Njriêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.7	13.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
198	TRIỆU THỊ ĐAN	PHƯỢNG	14/08/2011	Lâm Đồng	Dao	Tân Tiến, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.6	14.5	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
199	H'	LUẬN	12/04/2011	Lâm Đồng	Mơ nông	TDP TING WEL ĐĂNG, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.5	14.1	Trường THCS Chu Văn An	
200	H'	BỖ	23/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Bu Sóp, TDP Bu Sóp, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.5	13.1	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	

201	PHẠM HÀ	ANH	06/12/2011	Thanh Hóa	Thái	thôn 5, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	16/04/2012	1.0		30.0	31.0	7.4	14.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
-----	---------	-----	------------	-----------	------	-----------------------------------	------------	-----	--	------	------	-----	------	---	--

9

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
												ĐTB	Toán , Văn		
202	NÔNG KHÁNH	BẮNG	12/05/2011	Cao Bằng	Tày	TDP 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.4	14.2	Trường THCS Chu Văn An	
203	HÀ THỊ ANH	THU	22/11/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Phi Giê, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.4	14.1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
204	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	17/07/2011	TP. Đà Nẵng	Co	Tân Tiến, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.4	13.5	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
205	H TUYẾT	NGÂN	01/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TPD Tíng Wêll Đơm, TDP Tinh Wel Đơm, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.4	12.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
206	HỨA CHUNG	HẬU	26/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Tây Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	23/05/2026	1.0		30.0	31.0	7.3	14.2	Trường TH & THCS Kim Đồng	
207	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	07/08/2011	Lâm Đồng	Mường	Tổ 1 Phường Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	20/12/2010	1.0		30.0	31.0	7.3	14.2	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
208	H' NGỌC	TUYỀN	30/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	30/11/2011	1.0		30.0	31.0	7.3	13.9	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
209	ĐOÀN THẢO	UYÊN	18/04/2011	Lâm Đồng	Sán Chay	Bon Đắk Huyết, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.3	13.9	Trường THCS Bu PRăng	
210	TRỊNH NGỌC GIA	HÂN	27/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ dân phố 2 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.3	13.7	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
211	NGUYỄN ĐĂNG	KHA	26/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Wêll Đơm, TDP Tinh Wel Đơm, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.3	12.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
212	H'	MẶN	23/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP N'Jiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.3	12.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
213	H' NHƯ	Ý	06/10/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Bu Sóp, TDP Bu Sop, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.3	12.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
214	NGUYỄN BẢO	THY	07/09/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.2	15.1	Trường THCS Chu Văn An	
215	LÝ THỊ	GẦU	19/07/2011	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.2	14.5	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
216	THỊ	HIÊ	24/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh B, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.2	13.9	Trường THCS Quang Trung	
217	LÝ THỊ	DỪA	28/04/2010	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.2	13.7	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
218	PHẠM THANH	BÌNH	19/05/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2023	1.0		30.0	31.0	7.2	13.4	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
219	SỖ NGỌC	VY	11/09/2011	TP. Đồng Nai	Hoa	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2015	1.0		30.0	31.0	7.2	13.2	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
220	H'	HỢP	25/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Sê Rê Ủ, TDP S' Rê Ủ, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.2	11.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
221	K' SIAL	SINUR	16/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ 2 Phường Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	23/01/2013	1.0		30.0	31.0	7.1	15.0	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
222	Y-	GHI	02/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.1	14.6	Trường THCS Lê Quý Đôn	
223	TRIỆU VĂN	PHÁP	09/06/2011	Lâm Đồng	Dao	Tây Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		30.0	31.0	7.1	14.1	Trường TH & THCS Kim Đồng	
224	THỊ	BIM	14/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.1	13.7	Trường THCS Quang Trung	

10

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học	Tổng	Lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
-----	-----------	-----------	----------	-----	--------------------------------	----------------------	------------	------------	-------------	------	-------	------------------	---------

STT	Họ và tên	Ngày sinh	tên tỉnh(*)	tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Đăng ký thường trú	ƯT	KK	Nội tập	điểm	ĐTB	Toán, Văn	Tên trường lớp 9	Ghi chú
225	H' TRẦN	14/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.1	13.5	Trường THCS Chu Văn An	
226	LÊ NGUYỄN THUẬN THÀNH	25/07/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.1	13.4	Trường THCS Bu PRăng	
227	HOÀNG KHÁNH THI	20/09/2011	Phú Thọ	Kinh	Bon B' Nor, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	20/09/2011	1.0		30.0	31.0	7.1	13.2	Trường THCS Phan Chu Trinh	
228	HỒ THỊ DỪA	02/07/2011	Lào Cai	Mông	Tổ dân phố Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.1	12.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
229	ĐUỜNG PHI YẾN	08/06/2011	Lâm Đồng	Hoa	Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	11/07/2016	1.0		30.0	31.0	7.1	12.6	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
230	THỊ ANH	12/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	thôn 4, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	07/09/2020	1.0		30.0	31.0	7.1	12.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	
231	K' TÂM	28/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sốp, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.1	11.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
232	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	14/05/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng				31.0	31.0	7.0	14.4	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
233	THỊ HƯƠNG GIANG	14/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Bır, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng	10/02/1988	1.0		30.0	31.0	7.0	13.9	Trường THCS Lương Thế Vinh	
234	H' NGỌC ÊBAN	11/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Sra, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.0	13.6	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
235	K' MẠNH	21/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Dong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	21/11/2011	1.0		30.0	31.0	7.0	13.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	
236	THỊ ZÔ EN	20/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	20/09/2011	1.0		30.0	31.0	7.0	13.2	Trường THCS Quang Trung	
237	ĐIỀU DÊ RU	12/04/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	12/04/2010	1.0		30.0	31.0	7.0	13.1	Trường THCS Quang Trung	
238	H' YẾN	18/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Ting Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	7.0	11.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
239	THỊ MỊN	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon N'Jang Bơ, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.9	14.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	
240	Y VỸ KHANG	28/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ 15 – Phường Bắc Gia Nghĩa, Tổ dân phố 15, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	29/03/2019	1.0		30.0	31.0	6.9	13.9	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
241	HÀU YẾN NHI	10/04/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	Bon N'Jang Bơ, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.9	13.6	Trường THCS Lê Quý Đôn	
242	H' CHU KPOR	10/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Gắn, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.9	13.0	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
243	K' UY	06/02/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Pang So, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	06/02/2011	1.0		30.0	31.0	6.9	13.0	Trường THCS Phan Chu Trinh	
244	H' BIT KPOR	05/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	05/05/2011	1.0		30.0	31.0	6.9	12.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Mil	
245	QUÁCH THỊ THU HIỀN	09/04/2011	Phú Thọ	Mường	Bon Đắk Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.9	12.2	Trường THCS Bu PRăng	
246	VÀNG THỊ HOA	28/04/2011	Lâm Đồng	H'Mông g	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.9	12.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm ƯT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
											ĐTB	Toán, Văn		
247	LÝ H' HUÂN	17/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP SRê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.9	11.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
248	HOÀNG TRỌNG NGHĨA	08/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.9	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	

249	K'	QUYẾT	06/08/2011	Lâm Đồng	Mạ	thôn 7, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	06/08/2011	1.0		30.0	31.0	6.9	11.7	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
250	Y	BẢO	04/02/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	16/04/2010	1.0		30.0	31.0	6.8	13.5	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Song	
251	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	11/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Sán Dìu	Ấp Cây Cam, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh		1.0		30.0	31.0	6.8	13.5	Trường THCS Chu Văn An	
252	Y -	JUPHÔN	28/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Păh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.8	13.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	
253	ĐIỀU	KIỆP	17/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.8	13.1	Trường THCS Quang Trung	
254	HÀ BẢO	LONG	08/09/2011	Phú Thọ	Mường	TDP 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.8	12.8	Trường THCS Chu Văn An	
255	THỊ	KHIỆP	14/03/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	14/03/2009	1.0		30.0	31.0	6.8	12.4	Trường THCS Quang Trung	
256	H'	NHUN	22/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon A3, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	23/03/2011	1.0		30.0	31.0	6.8	12.2	Trường THCS Nguyễn Trãi	
257	BÙI DUY	HOÀNG	14/05/2011	Lâm Đồng	Mường	Bon Đắk Huyết, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.8	12.1	Trường THCS Bu PRăng	
258	H - MINH	CHUYÊN	26/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bupăh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.7	13.8	Trường THCS Lê Quý Đôn	
259	LÀU THỊ	HOA	24/05/2010	Điện Biên	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.7	13.0	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
260	VÀNG VĂN	ĐÔNG	24/02/2011	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.7	12.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
261	THẢO THỊ	MÁI	28/02/2011	Thái Nguyên	Mông	Phú Thịnh, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	06/09/2022	1.0		30.0	31.0	6.7	12.7	Trường THCS Đắk Nang	
262	Y SUYN NY	HLÔNG	11/10/2011	Lâm Đồng	Ê-đê	Buôn Krue, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	08/01/2014	1.0		30.0	31.0	6.7	12.0	Trường THCS Đắk Nang	
263	H' LINH CHA	MONG	28/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	N'tinh, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.7	12.0	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
264	MÙA THỊ	HOA	16/01/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 3, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.6	13.0	Trường THCS Đắk Nang	
265	H'	DIỂM	01/02/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Jâng Play 3, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.6	12.8	Trường THCS Lê Quý Đôn	
266	SÙNG A	MANH	03/11/2011	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.6	12.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
267	LY A	SÔNG	30/10/2010	Điện Biên	Hmông	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.5	13.5	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
268	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẬU	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Krăk, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.5	11.3	Trường THCS Bu PRăng	
269	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Krăk, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	6.3	10.9	Trường THCS Bu PRăng	

12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
											ĐTB	Toán Văn		
270	ĐỖ GIA HUY	30/09/2011	Lâm Đồng	Kinh	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				30.0	30.0	7.5	14.5	Trường THCS Chu Văn An	
271	K HẢI ĐĂNG HRA	09/06/2011	Lâm Đồng	Ê ĐÊ	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	09/06/2011	1.0		29.0	30.0	7.5	14.4	Trường TH- THCS - THPT Lương Thê Vinh - Xã Trừ Văn Thố - TP Hồ Chí Minh	
272	MÙA THỊ SUA	03/04/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 3, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	7.5	14.4	Trường THCS Đắk Nang	
273	LƯƠNG MINH THU'	27/03/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Tây Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		29.0	30.0	7.2	13.9	Trường TH & THCS Kim Đồng	

274	ĐÀM ĐỨC	THỊNH	23/04/2011	Lâm Đồng	Thái	Tổ dân phố 6 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	7.2	12.2	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
275	LÊ PHƯƠNG	THẢO	22/05/2011	Đắk Lắk	Kinh	TDP Tân Hòa, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	01/10/2015			30.0	30.0	7.1	13.7	Trường TH-THCS Phan Đình Giót	
276	VÕ VĂN	TÂN	28/11/2011	Quảng Ngãi	Kinh	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				30.0	30.0	7.1	13.4	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
277	H'	HOÀI	01/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 2, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1.0		29.0	30.0	7.1	12.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	
278	K'	LÀNH	06/09/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nôm Păng Răh, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	6.8	13.0	Trường TH&THCS Đắk Plao	
279	K'	HỒ	18/05/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân Phố NjRiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	6.8	11.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
280	NGUYỄN HÀ NHƯ	LONG	05/08/2011	Thanh Hóa	Thái	Tổ dân phố 6 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	6.7	10.5	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
281	HÀ MẠNH	KHẢI	18/04/2011	Lâm Đồng	Mường	TDP 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	6.2	10.8	Trường THCS Chu Văn An	
282	H'	HƯƠNG	18/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sop, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	7.1	12.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
283	H'	NGUYỆT	05/03/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Ting Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	7.1	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
284	H-	THUYN	13/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 2, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	14/01/2011	1.0		28.0	29.0	7.0	14.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Song	
285	VŨ VĂN	BÔNG	10/12/2010	Lâm Đồng	Mông	Tổ dân phố 5 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.9	13.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
286	VÀNG A	THƯ	27/07/2007	Lâm Đồng	Hmông	Tổ dân phố 5 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.9	12.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
287	THỊ	NHUYẾT	25/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	25/06/2011	1.0		28.0	29.0	6.9	12.6	Trường THCS Quang Trung	
288	HÀ MINH	GIANG	08/01/2011	Lâm Đồng	Thái	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.9	12.4	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	
289	Y QUYÊN	HRA	06/10/2010	Lâm Đồng	Ê-đê	Buôn Knha, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	06/10/2020	1.0		28.0	29.0	6.9	12.3	Trường THCS Cao Bá Quát	
290	SÙNG TRUNG	KIÊN	01/12/2011	Lâm Đồng	Hmông	Tổ dân phố Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.9	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
291	ĐƯỜNG QUỐC	KIẾN	29/11/2011	Lâm Đồng	Hoa	Tổ dân phố Phú Xuân, TDP Phú Xuân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.9	11.6	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú	
											DTB	Toán Văn			
292	H' DUNG	05/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố SRê Ừ, TDP S' Rê Ừ, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.9	11.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn		
293	HOÀNG THỊ THU	HƯỜNG	16/11/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 4, Xã Nam Dong, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.9	10.8	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
294	GIÀNG THỊ	LIM	20/04/2011	Lâm Đồng	Mông	Tổ dân phố 5 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	12.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
295	H' THÚY		09/09/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	12.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
296	GIÀNG VĂN	MINH	02/07/2010	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	12.4	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
297	ĐIỀU JU	NE	18/04/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	18/04/2009	1.0		28.0	29.0	6.8	12.2	Trường THCS Quang Trung	
298	H' THẨM		13/02/2010	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	12.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	

299	H'	XOA	12/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	12/08/2010	1.0		28.0	29.0	6.8	12.0	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
300	H'	THƯ	09/07/2010	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sốp, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	11.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
301	PHÔNG VÂN	NHÂN	15/11/2010	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	11.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
302	H'	DUNG	21/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sốp, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
303	DƯƠNG THỊ	SANG	08/02/2011	Lâm Đồng	Mông	Bản Giang Châu A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	16/05/2011	1.0		28.0	29.0	6.8	11.7	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	
304	H' LINH	NIÊ	24/06/2011	Lâm Đồng	Ê Ê	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sốp, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	11.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
305	K' TUNI A	TÔ	09/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Well Đơm, TDP Tinh Well Đơm, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.8	11.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
306	VÀNG THỊ	CHI	06/05/2010	Lâm Đồng	H'Môn g	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	06/05/2010	1.0		28.0	29.0	6.7	13.0	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
307	K'	HOÀI	05/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nôm Păng Răh, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.7	12.9	Trường TH&THCS Đắk Plao	
308	H -	SNI	24/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Păh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.7	12.9	Trường THCS Lê Quý Đôn	
309	GIÀNG THỊ HỒNG	DUYỀN	24/06/2011	Lâm Đồng	H'Môn g	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.7	12.2	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
310	HOÀNG TRUNG	HẬU	10/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Nghĩa Thắng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.7	12.2	Trường THCS Chu Văn An	
311	HẠNG A	SONG	23/09/2007	Lào Cai	H' Mông	TDP Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.7	11.6	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
312	H -	CHÂU	17/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.6	14.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	
313	H -	SÂM	20/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.6	13.4	Trường THCS Lê Quý Đôn	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
												ĐTB	Toán , Văn		
314	THỊ TIANG BU	M'BRĂNG	14/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 5, Xã Đức An, Tỉnh Lâm Đồng	15/03/2011	1.0		28.0	29.0	6.6	13.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Song	
315	H'	BRÁCH	27/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Dong, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	27/04/2011	1.0		28.0	29.0	6.6	12.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	
316	K'	VƠT	05/03/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nơr, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	05/03/2010	1.0		28.0	29.0	6.6	12.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	
317	H'	HẬU	14/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Pang Suôi, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/12/2010	1.0		28.0	29.0	6.6	12.5	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
318	HÀ NHÂN	KIỆT	17/04/2011	Thanh Hóa	Thái	Thôn 10, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	27/06/2011	1.0		28.0	29.0	6.6	11.9	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Song	
319	K'	DUY	25/04/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nôm Păng Răh, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.6	11.7	Trường TH&THCS Đắk Plao	
320	LỖ GIÀNG DUY	KHÁNH	05/05/2011	Nghệ An	Mông	Tổ 5, Tổ 5, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	25/09/2018	1.0		28.0	29.0	6.6	11.3	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
321	SƠN K	HAO	24/12/2010	Lâm Đồng	Khơ Me	TDP Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.6	11.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
322	H -	PHÊL	18/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.5	13.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	
323	THỊ RÊ	KA	28/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Kóh, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	28/08/2010	1.0		28.0	29.0	6.5	12.1	Trường THCS Quang Trung	

324	BÀN TRIỆU MAI	THƯƠNG	14/05/2010	Lâm Đồng	Dao	TDP Tân Hiệp, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	27/07/2010	1.0		28.0	29.0	6.5	12.0	Trường TH-THCS Phan Đình Giót	
325	NGUYỄN ANH	TUẤN	09/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2010	1.0		28.0	29.0	6.5	12.0	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
326	THỊ	LÚC	06/11/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Sóp, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.5	11.8	Trường THCS Bu PRăng	
327	ĐOÀN THỊ DIỄM	QUỲNH	20/08/2011	Lâm Đồng	Kinh	Thôn 9, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	06/04/1995	1.0		28.0	29.0	6.5	11.8	Trường THCS Đắk Buk So	
328	K'	TRÍ	08/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	25/07/2007	1.0		28.0	29.0	6.5	11.8	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	
329	ĐIỀU	RUN	04/11/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	04/11/2009	1.0		28.0	29.0	6.5	11.7	Trường THCS Quang Trung	
330	VI TIỂU	BẢO	29/10/2011	Lâm Đồng	Thái	TDP 7, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.5	11.6	Trường THCS Chu Văn An	
331	CƯ THỊ	CẦU	23/01/2010	Lâm Đồng	H'Môn g	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	23/01/2010	1.0		28.0	29.0	6.5	11.0	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
332	VY THỊ NGỌC	CHÂM	08/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Bon Đắk Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.5	10.9	Trường THCS Bu PRăng	
333	SÔNG A	GIỀNH	06/05/2009	Son La	Mông	TDP Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.5	10.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
334	H - LÊ	KA	22/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Jảng Plây 3, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.4	13.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	
335	K'	TRA	04/10/2010	Lâm Đồng	Mơ nông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.4	12.4	Trường THCS Chu Văn An	
336	K'	VIỄN	26/12/2008	Lâm Đồng	Mạ	thôn 3 bon B' Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.4	12.2	Trường TH&THCS Đắk Plao	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
												ĐTB	Toán , Văn		
337	KHUẤT GIANG	NAM	28/07/2011	Đắk Lắk	Tày	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.4	12.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	
338	K'	ĐUYỀN	22/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nơr, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	22/05/2011	1.0		28.0	29.0	6.4	12.0	Trường THCS Phan Chu Trinh	
339	Y JUEL	KBUỜ	12/05/2010	Lâm Đồng	Ê-ê	Buôn Knha, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	12/05/2010	1.0		28.0	29.0	6.4	11.9	Trường THCS Cao Bá Quát	
340	K' HÀ TRỌNG	KHANG	17/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Pang Xuôi, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	31/10/2017	1.0		28.0	29.0	6.4	11.8	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	
341	THỊ THẢO	MY	16/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu KRăk, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.4	11.7	Trường THCS Bu PRăng	
342	H' PHUỜNG	THÚY	22/02/2011	Lâm Đồng	M Nồng	Bon Đắk Săk, Xã Đắk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.4	11.2	Trường THCS Lê Hồng Phong	
343	THỊ	NHƯ	18/07/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Za Lú A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	18/07/2010	1.0		28.0	29.0	6.4	10.9	Trường THCS Ngô Quyền	
344	BÊ VĂN BẢO	DUY	01/11/2011	Đắk Lắk	Tày	R' but, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.3	12.9	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
345	PHẠM ANH	TÚ	15/11/2011	Đắk Lắk	Mường	Đăk Snao2, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.3	12.4	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
346	H' LÊ	DY	02/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	02/05/2011	1.0		28.0	29.0	6.3	12.3	Trường THCS Quang Trung	
347	Y' YA HUNG	KPOR	15/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Krai, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.3	12.3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
348	CHẢO VĂN	KỶ	10/08/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.3	11.6	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
349	VÀNG THỊ	KẾ	22/12/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 5, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/08/2016	1.0		28.0	29.0	6.3	11.5	Trường PTDTBT THCS Đắk Rmăng	

350	H BỒ RƠ	LONG	03/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Nđoh, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.3	11.5	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
351	Y GEM	HRA	19/12/2010	Lâm Đồng	Ê-đê	Buôn Knhă, Xã Đăk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	19/12/2010	1.0		28.0	29.0	6.2	11.1	Trường THCS Cao Bá Quát	
352	K'	ĐỨC	09/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố N'Jiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.2	10.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
353	K'	TÂN	16/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP N'Jiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.2	10.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
354	Y -	KHOA	01/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 2, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	13/07/2011	1.0		28.0	29.0	6.1	11.9	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	
355	ĐIỀU SƠ	IN	20/12/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đăch, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.1	11.7	Trường THCS Quang Trung	
356	HÀ NGỌC	ÁNH	09/11/2011	Lâm Đồng	Mường	Tổ dân phố Đồng Tiến, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.1	10.0	Trường THCS Phan Bội Châu	
357	H -	BÔNG	16/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	19/12/2011	1.0		28.0	29.0	6.0	12.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	
358	H - LY ANA	JELUIH	23/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 4, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	25/03/2011	1.0		28.0	29.0	6.0	12.0	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	
359	Y. AN	KNÛL	17/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đăk Krai, Xã Đăk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.0	11.4	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	

16

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú	
											ĐTB	Toán , Văn			
360	H - JIN	07/07/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sarpa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.0	10.6	Trường THCS Nguyễn Huệ		
361	ĐIỀU SẮC	12/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Nung, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	6.0	10.3	Trường THCS Bu PRăng		
362	ĐIỀU KẾT	05/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bù Bia, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng	31/08/2011	1.0		28.0	29.0	5.8	11.2	Trường THCS Lương Thế Vinh		
363	NÔNG VĂN MẠNH	07/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Đăk R'Moan, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	5.8	10.5	Trường TH-THCS Bế Văn Đàn		
364	K ĐẠT	15/08/2010	Lâm Đồng	Mạ	Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	15/08/2010	1.0		28.0	29.0	5.8	10.1	Trường TH & THCS Trần Văn Ôn		
365	HOÀNG THỊ THÙY	LINH	31/10/2011	Đăk Lăk	Nùng	Thôn 7, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	03/04/2014	1.0		28.0	29.0	5.7	11.6	Trường THCS Đăk Buk So	
366	HOÀNG A	DÍNH	01/01/2009	Lâm Đồng	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	5.6	10.7	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	
367	GIÀNG VĂN CƯỜNG	14/08/2011	Lâm Đồng	Mông	bản Tân Lập, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	29/08/2011	1.0	1.5	26.0	28.5	6.6	11.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức		
368	ĐIỀU DI ĐÌNH Ê XƠ	TÊ	09/10/2010	Quảng Ngãi	Xtiêng	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	7.2	13.2	Trường THCS Quang Trung	
369	NGÔ QUỐC BẢO	27/07/2011	Lâm Đồng	Kinh	TDP 6 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				28.0	28.0	6.9	12.5	Trường THCS Chu Văn An		
370	GIÀNG THỊ MINH	XUÂN	19/02/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 6, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.9	12.4	Trường TH&THCS Đăk Plao	
371	NÔNG VĂN MẠNH	03/11/2010	Lâm Đồng	Nùng	bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.8	12.8	Trường TH&THCS Đăk Plao		
372	NGUYỄN K'	TUẤN	24/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Tinh Wêl Đăng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.8	12.1	Trường THCS Chu Văn An	
373	H'	THƠ	28/08/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.8	11.6	Trường TH&THCS Đăk Plao	
374	K'	BÊN	27/08/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố N'Jiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.8	11.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	

375	SÙNG A	SÌ	07/04/2008	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.7	12.5	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
376	H	BÔN	15/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ka Nur, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.7	12.3	Trường THCS Nguyễn Du	
377	HẠNG A	TÔNG	09/11/2010	Lâm Đồng	Mông	Tổ dân phố 5 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.7	12.0	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	
378	TRẦN THỊ HẢI	YÊN	06/12/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	Tổ dân Phố NjRiêng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.7	11.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
379	K' BÊN GIA	MIN	09/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố NjRiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.7	11.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
380	THỊ	NUÔNG	11/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	thôn 2, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	04/10/2013	1.0		27.0	28.0	6.6	12.0	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	
381	ĐIỀU	LƯƠNG	05/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Sóp, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.6	11.9	Trường THCS Bu Prăng	

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn		
382	HOÀNG THỊ	LOAN	08/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		27.0	28.0	6.5	13.7	Trường TH & THCS Kim Đồng	
383	Y' LÊ BAN Ê	BAN	15/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Đăk Gắn, Xã Đăk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.5	12.1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
384	HUỶNH K'	KHANG	18/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.5	12.0	Trường THCS Chu Văn An	
385	NGHIÊM THÀNH	NHÂN	20/04/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng				28.0	28.0	6.5	11.9	Trường TH&THCS Đăk Plao	
386	NGUYỄN HUỶNH NHẬT	SANG	04/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				28.0	28.0	6.5	11.8	Trường THCS Chu Văn An	
387	H'	MẬU	04/01/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nơr, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	04/01/2010	1.0		27.0	28.0	6.5	11.7	Trường THCS Phan Chu Trinh	
388	LANG VÂN	KIỆT	19/04/2011	Lâm Đồng	Thái	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2011	1.0		27.0	28.0	6.5	11.6	Trường PTDTBT THCS Đăk Rmăng	
389	THỊ MỸ	HY	17/12/2011	Lâm Đồng	M'Nông g	Bon Bu NDRung, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.5	11.4	Trường TH&THCS Lý Tự Trọng	
390	K'	LONG	05/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Nar, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.3	10.8	Trường PTDTBT THCS Đăk Rmăng	
391	Y TUİL -	BKRÔNG	19/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đăk Láp, Xã Đăk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.2	11.3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
392	H	THƠ	01/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ dân phố phai KolPru Đăng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.2	10.3	Trường THCS Phan Bội Châu	
393	Y-NA ĐAM	DJUR	14/12/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đăk, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	14/12/2010	1.0		27.0	28.0	6.1	11.0	Trường THCS Nguyễn Huệ	
394	K'	SÊ	07/11/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố SRê Ứ, TDP S' Rê Ứ, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.1	10.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
395	ĐIỀU	VŨ	28/09/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.0	12.7	Trường THCS Quang Trung	
396	ĐIỀU	DUY	03/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Rơ Muôn, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	6.0	11.2	Trường THCS Quang Trung	
397	Y -	HỘI	12/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 4, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng	13/01/2017	1.0		27.0	28.0	5.9	10.7	Trường THCS Lương Thế Vinh	
398	H - TIÊU	DỊU	13/12/2010	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 5, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	14/12/2010	1.0		27.0	28.0	5.4	10.2	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	
399	SÙNG VÂN	HÔNG	15/05/2009	Lâm Đồng	H'Môn g	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.6	12.3	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	

400	ĐÀM QUANG	HẢI	14/02/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.6	12.0	Trường THCS Chu Văn An	
401	HÀ KIỀU	OANH	17/01/2011	Lâm Đồng	Thái	Thôn Đăk Hưng, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.5	11.5	Trường THCS Lý Tự Trọng	
402	ĐỖ HOÀNG	NHẬT	19/11/2011	Lâm Đồng	Kinh	Tổ dân phố 3 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				27.0	27.0	6.4	9.8	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	
403	HÀ DUY	BẢO	09/11/2011	Lâm Đồng	Thái	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1.0		26.0	27.0	6.3	11.2	Trường PTDTBT THCS Đăk Rmăng	
404	NGUYỄN QUANG	PHỐ	24/07/2010	Lâm Đồng	Kinh	TDP 8 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.3	10.9	Trường THCS Chu Văn An	

18

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Ghi chú	
											ĐTB	Toán , Văn			
405	BÙI K'	QUANG	19/03/2010	Lâm Đồng	Mường	Bon B' Tong,, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.2	11.3	Trường TH&THCS Đăk Plao	
406	K'	HAO	20/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Bu Sóp, TDP Bu Sop, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.2	10.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	
407	ĐIỀU	KHON	18/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	18/07/2011	1.0		26.0	27.0	6.1	11.2	Trường THCS Quang Trung	
408	LƯƠNG NHẬT	KIỆT	31/01/2010	Lâm Đồng	Thái	Thôn Đăk Xuân, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.0	10.8	Trường THCS Lý Tự Trọng	
409	MA NA JIMMY ANH	KHÔI	09/11/2011	Đăk Lăk	Tày	Nghĩa Hòa, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	6.0	10.7	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	
410	ĐIỀU	N'ĐÁP	16/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	5.8	11.6	Trường THCS Quang Trung	
411	ĐIỀU SÊ	PHÊ	25/04/2010	Lâm Đồng	Mnông	TDP Đăk R'Moan, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	5.3	8.7	Trường TH-THCS Bế Văn Đàn	
412	CHẤU A	CHÍNH	18/10/2008	Lâm Đồng	Hmông	thôn 6, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	6.4	12.1	Trường TH&THCS Đăk Plao	
413	ĐIỀU NA	CÔ	20/01/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Rơ Muôn, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	5.9	11.3	Trường THCS Quang Trung	
414	NGUYỄN VĂN	SỰ	28/08/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Đăk Huyết, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	5.9	10.7	Trường THCS Bu PRăng	
415	H -	DIÊM	08/01/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon N' Tìng, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	5.8	10.2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
416	H' THỊ RBÚT	DÚ	08/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon R Bút, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	5.6	10.2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
417	Y	KHẢI	15/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 1a, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	5.4	9.7	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
418	ĐIỀU	KHƯỞNG	17/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Đăk R'Moan, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	5.1	8.9	Trường TH-THCS Bế Văn Đàn	
419	Y - ĐÀO THIÊN	AN	05/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ta Mung, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	05/10/2012	1.0		25.0	26.0	5.0	9.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	
420	HOÀNG VĂN	VŨ	23/11/2010	Lâm Đồng	Dao	Thôn 6, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		24.0	25.0	5.9	11.4	Trường THCS Lê Quý Đôn	
421	BÙI K'	BÌNH	05/10/2011	Lâm Đồng	Mường	Bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		22.0	23.0	5.5	9.1	Trường TH&THCS Đăk Plao	

Danh sách này có 421 học sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lưu ý: * Cột Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: đảm bảo thông tin về thôn (khu phố), xã (phường, thị trấn), huyện (thành phố)

** Cột ghi chú : giải thích rõ lý do Tuyển thẳng trường PT DTNT (nếu có)

DANH SÁCH HỌC SINH DÂN TỘC KINH THUỘC ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	16/02/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	16/02/2011	1	0.5	40	41.5	17.3	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
2	VÕ ANH KIẾT	21/02/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon B' Srê B, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	21/02/2011	1	0.5	40	41.5	16.1	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
3	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN	30/04/2011	TP. Cần Thơ	Kinh	Bon B' Plao, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng				40	40	17.5	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS
4	PHẠM PHAN ĐIỂM QUỲNH	21/08/2011	Lâm Đồng	Kinh	Thôn 3, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng				39	39	17.3	Trường THCS Đắk Nang	THUỘC ĐTTS
5	TRẦN HÀ THANH THẢO	23/04/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Đắk Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1		38	39	16.9	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
6	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	18/02/2011	Đắk Lắk	Kinh	Thôn 7, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	04/06/2019	1		37	38	16.3	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
7	NGUYỄN TUÔNG QUÂN	29/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Bon B' Sre B, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	22/10/2022	1		37	38	14.7	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
8	PHẠM NGỌC MINH	19/05/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2023	1		36	37	15.6	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
9	THÁI HỮU TUỆ	22/03/2011	Đắk Lắk	Kinh	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				37	37	15.6	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
10	NGUYỄN NGỌC ÁNH	20/09/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1		36	37	14.1	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
11	PHẠM THANH NHƯ QUỲNH	11/05/2011	Đồng Nai	Kinh	Bon Bu Dăr, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				36	36	16.7	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
12	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	20/01/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng				36	36	16.3	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
13	ĐINH THỊ MAI LAN	26/04/2011	Thanh Hóa	Kinh	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng				36	36	14.6	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
14	MAI THỊ NGỌC ÁNH	20/03/2011	Ninh Bình	Kinh	Bon Bu P Răng II A, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				35	35	15.9	Trường THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
15	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	26/01/2011	Thanh Hóa	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2012	1		34	35	15.6	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
16	NGUYỄN TÂN SANG	15/04/2011	Lâm Đồng	Kinh	Thôn 7, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	03/01/2020	1		34	35	14.3	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
17	PHẠM NGỌC ANH	20/06/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon B' Sre A, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	20/06/2011	1		34	35	14.2	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
18	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	29/08/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Păng xuôi, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2020	1		34	35	14.2	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
19	NGUYỄN THIÊN ĐƯƠNG	18/10/2010	Đắk Lắk	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	18/10/2010	1		34	35	14	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
20	TRẦN THỊ ANH THƠ	09/10/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon B' Srê A, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	09/10/2011	1		32	33	14.4	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
21	ĐÌNH GIA LINH NGUYỄN	12/12/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Nđoh, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1		32	33	14.1	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
22	NGUYỄN TUẤN THUẬN PHONG	16/10/2011	Lâm Đồng	Kinh	Bon Đắk Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng				32	32	13.1	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
23	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	14/05/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng				31	31	14.4	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
24	PHẠM THANH BÌNH	19/05/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2023	1		30	31	13.4	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
25	LÊ NGUYỄN THUẬN THÀNH	25/07/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1		30	31	13.4	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
26	HOÀNG KHÁNH THI	20/09/2011	Phú Thọ	Kinh	Bon B' Nor, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	20/09/2011	1		30	31	13.2	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
27	VÕ VĂN TẤN	28/11/2011	Quảng Ngãi	Kinh	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng				30	30	13.4	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
28	NGUYỄN ANH TUẤN	09/04/2011	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2010	1		28	29	12	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
29	ĐOÀN THỊ DIỄM QUỲNH	20/08/2011	Lâm Đồng	Kinh	Thôn 9, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	06/04/1995	1		28	29	11.8	THCS Đắk Buk So	THUỘC ĐTTS
30	NGHIÊM THÀNH NHÂN	20/04/2011	Lâm Đồng	Kinh	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng				28	28	11.9	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS

Danh sách này có 30 người./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH Trường THPT DTNT N'Trang Lơng

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN SINH LỚP 10 TRƯỜNG PT DTNT
NĂM HỌC 2026-2027

(Mẫu 4.2: dùng để kiểm tra thông tin hồ tịch của học sinh đăng ký TS trường PT DTNT)

DANH SÁCH HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
1	MÙA A	PHÚ	22/11/2010	Son La	MÔNG	Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	01/03/2013	1.0		40.0	41.0	18.8	Trường TH & THCS Bình Sơn - Tỉnh Đồng Nai	THUỘC ĐTTS
2	H'	QUỲNH	22/02/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Kala Dong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		40.0	41.0	17.7	THCS Nguyễn Du	THUỘC ĐTTS
3	ĐỖ NGỌC QUỲNH	ANH	09/05/2011	Thanh Hóa	Mường	Bon Păng Xuôi, Xã Tà Dừng, Tỉnh Lâm Đồng	09/05/2011	1.0		40.0	41.0	16.8	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
4	H'	NGUYỄN	10/01/2011	Lâm Đồng	M' Nong	Bon BuJri, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	10/01/2011	1.0		40.0	41.0	16.5	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
5	THỊ MỸ	HÀNG	22/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	22/12/2011	1.0		40.0	41.0	16.3	THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
6	LINH THANH	GIANG	09/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Thanh Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		40.0	41.0	16.1	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
7	ĐẶNG THỊ HOÀI	NGÂN	08/04/2011	Lâm Đồng	Dao	Thôn Thái học, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	08/04/2011	1.0		40.0	41.0	15.3	Trường THCS Cao Bá Quát	THUỘC ĐTTS
8	NÔNG NGỌC PHƯƠNG	THÚY	19/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 3 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		39.0	40.0	17.3	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
9	KA HUYỀN	NHI	15/10/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		39.0	40.0	16.7	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS
10	TRIỆU VƯƠNG	ON	15/10/2011	Lâm Đồng	Dao	Thôn 18, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	09/10/2012	1.0		39.0	40.0	16.6	Trường THCS Lê Lợi	THUỘC ĐTTS
11	MA TRẦN KIM	NGỌC	24/09/2011	Lâm Đồng	Chu Ru	Bon B' Srê B, Xã Tà Dừng, Tỉnh Lâm Đồng	24/09/2011	1.0		39.0	40.0	16.2	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
12	LƯƠNG THỊ NGỌC	LAN	10/03/2011	Lâm Đồng	Thái	Thôn Đắk Hợp, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		39.0	40.0	15.0	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
13	TRIỆU THỊ BÍCH	PHƯƠNG	02/10/2011	Đắk Lắk	Dao	Xã Trường Xuân, Huyện Đắk Song, Đắk Nông, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	17.5	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
14	HÀ THỊ QUỲNH	TRANG	06/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	Quảng Hợp, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	16.8	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
15	K'	JIM	05/07/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B'Plao, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	16.6	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS
16	K'	TUYỀN	15/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP SRê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	16.6	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
17	SÙNG A	VÀNG	05/01/2011	Lâm Đồng	Mông	thôn 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	05/01/2011	1.0		38.0	39.0	16.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS
18	ĐẶNG THỊ THẢO	VY	23/10/2011	Gia Lai	Tày	Bon Rbut, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	16.4	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
19	H' THẢO	SANAR	20/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	bon Phi Gle, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	15.8	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
20	VI THỊ NGUYỆT	ĐÔNG	20/12/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	15.5	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
21	H' NGOC	VY	08/10/2011	Lâm Đồng	Mạ	bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		38.0	39.0	15.2	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS
22	TRƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	01/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	16.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
23	LƯƠNG VIỆT	BẮC	16/11/2011	Lâm Đồng	Thái	Thôn Nam Thanh, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	16.1	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
24	ĐINH THỊ HẢI	VĂN	05/11/2011	Lâm Đồng	Tày	bon Bu Koh, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	16/05/2019	1.0		37.0	38.0	16.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	THUỘC ĐTTS
25	LINH ĐÀM YẾN	NHI	03/11/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 4, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng	11/09/2012	1.0		37.0	38.0	15.7	Trường TH&THCS Võ Thị sáu	THUỘC ĐTTS
26	THẢO THỊ THU	HÀ	01/03/2011	Lâm Đồng	Mông	thôn 1, Xã Tà Dùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/03/2011	1.0		37.0	38.0	15.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS
27	TRẮNG A	HOÀ	07/10/2008	Lào Cai	Mông	thôn 6, Xã Tà Dùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/07/2016	1.0		37.0	38.0	15.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS
28	PHÙNG THỊ KIM	PHƯƠNG	20/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Tìng Wêl Đãng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	15.2	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
29	CHU THỊ HỒNG	DIỆP	04/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đắk Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	14.5	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
30	H'	TIỀN	28/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		37.0	38.0	14.1	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS
31	NÔNG THỊ PHƯƠNG	LOAN	24/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Sơn Hà, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	24/08/2011	1.0		37.0	38.0	13.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Krông Nô	THUỘC ĐTTS
32	VÀNG BÍCH	NGOC	21/03/2011	Lâm Đồng	Hmông	Đắk Snao 2, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	16.3	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
33	HÀU THỊ	MAI	27/02/2011	Lâm Đồng	Mông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	16.1	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
34	TRIỆU THỊ	MẮN	18/08/2011	Đắk Lắk	Dao	Bon Dìng Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	16.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
35	CHU THỊ	HOÀI	04/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Nam Rạ, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	16.0	Trường THCS Phan Bội Châu	THUỘC ĐTTS
36	H -	DIỆP	20/04/2011	Lâm Đồng	M' Nùng	Thôn A3, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	20/04/2011	1.0		36.0	37.0	15.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
37	NÔNG KHANG	KHÁI	26/03/2011	Lâm Đồng	Tày	Tổ dân phố Đông Tiến, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	15.6	Trường THCS Phan Bội Châu	THUỘC ĐTTS
38	THẢO THỊ	LAN	08/03/2011	Thái Nguyên	Mông	Thôn 11, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	14/07/2011	1.0		36.0	37.0	15.5	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	THUỘC ĐTTS
39	LÝ VĨ	QUANG	29/11/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 24, Xã Nam Dong, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	15.4	Trường THCS Đắk Nang	THUỘC ĐTTS
40	ĐÀM THANH	NGOC	14/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	15.3	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
41	VÒNG KIỀU	PHƯƠNG	05/09/2011	Lâm Đồng	Hoa	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	15.3	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
42	HÀ TRUNG	QUYỀN	19/06/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	19/06/2011	1.0		36.0	37.0	15.3	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U.T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
43	VI THỊ QUỲNH	CHI	08/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Nam Xuân, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		36.0	37.0	15.2	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
44	LƯƠNG THI HƯƠNG	GIANG	19/05/2011	Lạng Sơn	Nùng	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	15.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
45	NGUYỄN HÀ	NHI	05/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Bon Đăk Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	15.2	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
46	H'	THÍ	04/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Nting, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	15.0	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
47	HÀU THỊ MỸ	LIÊN	27/04/2011	Lâm Đồng	Mông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.9	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
48	NÔNG HOÀNG ĐỨC	MẠNH	11/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 3 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.9	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
49	H	TRẦN	24/01/2010	Lâm Đồng	M' NÔNG	Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	24/01/2010	1.0		36.0	37.0	14.9	Trường TH & THCS Bình Sơn - Tỉnh Đồng Nai	THUỘC ĐTTS
50	HÀ THU	HƯƠNG	29/09/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP Sê Rê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
51	TRỊNH K' QUANG	KHẢI	02/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Tìng Wêl Đăng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.8	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
52	CHẢO THỊ	MAI	02/08/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
53	H' TÌNH	DĂNG	13/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Tìng Wêl Đăng, TDP Tìng Wêl Đăng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
54	VI THỊ ÁNH	TUYẾT	07/03/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đăk Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.6	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
55	HOÀNG QUỐC	VIỆT	05/05/2011	TP. Đồng Nai	Tày	Thôn Nam Xuân, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		36.0	37.0	14.6	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
56	MÔNG THÀNH	VINH	24/06/2011	Gia Lai	Nùng	Bon R Bút, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.6	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
57	THỊ BẢO	YẾN	30/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Mê Ra, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.6	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
58	ĐÀM ANH	TUẤN	03/03/2012	Lâm Đồng	Cao Lan	Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	28/03/2011	1.0		36.0	37.0	14.4	Trường THCS Lạc Long Quân - Tỉnh Đắk Lắk	THUỘC ĐTTS
59	VŨ THỊ THƯƠNG	THƯƠNG	16/05/2009	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố Đăk Tân, TDP Đăk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
60	ĐỒNG QUANG	NGÀ	17/05/2011	Lâm Đồng	Nùng	Xã Dak Mil, Xã Đăk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.2	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
61	THỊ NGUYỄN NGỌC	NHI	11/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu P Răng II A, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.2	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
62	H'	TIM	25/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	28/10/2013	1.0		36.0	37.0	14.2	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
63	LŨ THỊ HOA	DUNG	30/08/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 12, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	18/10/2011	1.0		36.0	37.0	14.0	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	THUỘC ĐTTS
64	H'	HÀ	22/02/2011	Lâm Đồng	Mạ	bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	14.0	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS
65	THỊ	HÒA	08/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon NDRong A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	08/02/2011	1.0		36.0	37.0	14.0	THCS Ngô Quyền	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U.T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
66	LUU THỊ HOÀI	THƯƠNG	01/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Sơn Hà, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	13.9	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
67	LÂM THỊ ANH	ĐÀO	15/06/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Sa ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	13.6	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
68	H DUN	HY	18/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Đắk Gàn, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	13.6	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
69	VI BẢO	THI	22/04/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 10, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	13.3	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
70	H - HÀ	VY	18/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Me, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	14/12/2011	1.0		36.0	37.0	13.3	Trường THCS Lê Lợi	THUỘC ĐTTS
71	H-	DI	30/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sarpa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	30/10/2011	1.0		36.0	37.0	13.1	Trường THCS Nguyễn Huệ	THUỘC ĐTTS
72	H'	SƠN	24/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	24/01/2011	1.0		36.0	37.0	13.1	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
73	H'	MẮN	09/10/2009	Lâm Đồng	M' NÔNG	Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	09/10/2009	1.0		36.0	37.0	13.0	Trường TH & THCS Bình Sơn - Phường Phước Bình - Tỉnh Đắk Lắk	THUỘC ĐTTS
74	H'	MĂN	07/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Rơ Sông, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	14/10/2009	1.0		36.0	37.0	12.5	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
75	SẦM KHÁNH	DƯƠNG	28/01/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		36.0	37.0	12.2	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
76	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	14/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		35.0	36.0	16.5	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
77	VÙ THIÊN	NGA	22/12/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 5 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		35.0	36.0	16.0	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
78	THỊ BÉ	TY	15/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		35.0	36.0	15.4	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
79	BÙI H'BẢO	GHI	26/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Thôn 3, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	26/05/2011	1.0		35.0	36.0	15.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS
80	H -	HUỆ	17/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	15.5	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
81	HỨA THỊ	HẠNH	08/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	15.1	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
82	HÀ THIÊN	HẠNH	24/09/2011	Đắk Lắk	Nùng	Thôn Đắk Kual 5, Xã Đức An, Tỉnh Lâm Đồng	15/05/2015	1.0		34.0	35.0	15.0	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	THUỘC ĐTTS
83	HỨA THỊ PHƯƠNG	THỦY	09/08/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		34.0	35.0	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
84	HỒNG THỊ THU	TUỔI	17/05/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Nam Xuân, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		34.0	35.0	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
85	K' NGOC	TUÔNG	01/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Dong, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/03/2011	1.0		34.0	35.0	14.7	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
86	NGUYỄN BẢO	KHANG	09/04/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	14.6	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
87	PHẦN THỊ	YẾN	20/04/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	14.6	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
88	VÀNG THỊ	XUÂN	22/01/2011	Thái Nguyên	Mông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	14.5	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
89	HOÀNG THẾ	ANH	23/06/2011	Lâm Đồng	Tày	Thôn Nam Xuân, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		34.0	35.0	14.4	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
90	VÀNG THỊ TUỜNG	VY	26/07/2011	Lào Cai	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	14.3	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
91	K' THỊ THÚY	KIM	16/06/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Ka Nur, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	14.1	THCS Nguyễn Du	THUỘC ĐTTS
92	H'	TÂN	01/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	thôn 1, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/02/2011	1.0		34.0	35.0	14.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS
93	LÝ HOÀNG	THIÊN	15/04/2011	Lâm Đồng	Dao	Thôn Thái học, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	15/04/2011	1.0		34.0	35.0	14.1	Trường THCS Cao Bá Quát	THUỘC ĐTTS
94	LỤC VĂN	CHƯƠNG	03/07/2011	Đắk Lắk	Tày	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1.0		34.0	35.0	14.0	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
95	THẢO THỊ	DUNG	05/12/2011	Lào Cai	Mông	Thôn 5, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	05/08/2013	1.0		34.0	35.0	14.0	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
96	ĐIỀU HOÀNG	VƯƠNG	27/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	14.0	THCS Bu Prăng	THUỘC ĐTTS
97	H'	DIM	01/10/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sanar, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/10/2017	1.0		34.0	35.0	13.8	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
98	NGUYỄN THỊ CẨM	QUÝ	28/02/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP 3 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	13.8	Trường THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
99	PHÀNG THỊ	XUÂN	23/04/2011	Sơn La	Mông	Thôn Phú Vinh, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	12/04/2012	1.0		34.0	35.0	13.8	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	THUỘC ĐTTS
100	H ẬN	KNUL	09/02/2011	Lâm Đồng	Ê-đê	thÔN 9, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	09/02/2011	1.0		34.0	35.0	13.5	Trường THCS Cao Bá Quát	THUỘC ĐTTS
101	MA THỊ	ÁNH	15/04/2011	Đắk Lắk	Tày	Thôn 7, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2011	1.0		34.0	35.0	13.3	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	THUỘC ĐTTS
102	ĐÀM MINH	HẢI	08/09/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	13.3	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
103	Y JA	WIN	06/09/2011	Lâm Đồng	M' Nông	bon bu boong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	13.3	TH&THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
104	HÀ CÔNG	VINH	09/11/2011	Lâm Đồng	Thái	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	16/04/2007	1.0		34.0	35.0	13.2	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
105	MÔNG THANH	TUYỀN	04/03/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	Bon Bu Dâr, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		34.0	35.0	13.0	THCS Bu Prăng	THUỘC ĐTTS
106	K'	ẤN	08/07/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Pang So, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	08/07/2011	1.0		34.0	35.0	12.4	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
107	H'	UỖN	27/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	RCập, Xã Năm Nung, Tỉnh Lâm Đồng	01/05/2015	1.0		34.0	35.0	12.4	THCS Năm Nung	THUỘC ĐTTS
108	LÝ VĂN	DOANH	17/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	Bon Bu Pâh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		33.0	34.0	16.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
109	Y - BÂM	ÊYA	03/04/2011	Lâm Đồng	M nông	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	03/04/2011	1.0		33.0	34.0	13.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Mil	THUỘC ĐTTS
110	BÙI HÀ BẢO	TRÂM	24/07/2011	Lâm Đồng	Mường	thôn 2, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	24/07/2011	1.0		33.0	34.0	13.7	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS
111	PHÀN VÀNG	MÂY	22/01/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	15.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
112	GIẢNG THỊ	HÀ	27/01/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 1, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	15.4	Trường THCS Đắk Nang	THUỘC ĐTTS
113	LƯƠNG VĂN	KHỐI	10/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Nam Xuân, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	15.4	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
114	H'	LOÁT	06/03/2010	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	15.1	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
115	LÃNG THỊ NGỌC	HÀNG	21/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
116	BÙI THỊ ÁNH	NGA	01/01/2011	Đắk Lắk	Mường	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	15.0	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
117	HOÀNG THỊ NGỌC	YẾN	01/09/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Tây Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	15.0	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
118	VŨ THỊ	XOA	14/09/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
119	Y - VŨ VĂN GIA	BẢO	01/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Păh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.6	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
120	MA HOA	CHI	11/02/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 1, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.6	Trường THCS Đắk Nang	THUỘC ĐTTS
121	HẠNG A	THẮNG	01/12/2010	Sơn La	Hmông	Phú Vinh, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	28/07/2011	1.0		32.0	33.0	14.5	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	THUỘC ĐTTS
122	Y - MIL -	THÂN	20/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon N'Jang Bơ, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.5	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
123	HOÀNG THỊ MINH	TUYẾT	17/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
124	HOÀNG THANH	CUÔNG	16/07/2010	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		32.0	33.0	14.3	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
125	THỊ	HÀNG	07/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.3	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
126	H'DÂN	BUSIR	26/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	bon PhiGLê, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.2	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
127	H'	ĐƠN	29/12/2008	Lâm Đồng	M' NÔNG	Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	29/12/2008	1.0		32.0	33.0	14.1	Trường TH & THCS Bình Sơn - Phường Phước Bình - Tỉnh Đắk Nông	THUỘC ĐTTS
128	THỊ	ĐÔI	08/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.1	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
129	LÊNH PHÚC	SÁM	24/07/2011	TP. Đồng Nai	Hoa	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	14.1	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
130	GIẢNG THỊ	HOA	14/05/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
131	HÀNG THỊ	HIỀN	02/08/2011	Điện Biên	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.8	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
132	THẢO KIM	NGÂN	03/03/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 5, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	22/10/2025	1.0		32.0	33.0	13.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	THUỘC ĐTTS
133	H' THỊ BÍCH	LOAN	05/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Ting Wêl Dăng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.7	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
134	H'	HANG	24/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.6	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U.T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
135	H'	HIM	24/02/2011	Lâm Đồng	M' Nong	Tổ dân phố Tng wen Đom, TDP Tng wen Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
136	H'	NGỆ	12/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	27/02/2009	1.0		32.0	33.0	13.4	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
137	NÔNG THỊ HOÀI	THU	25/08/2010	Lâm Đồng	Tày	Bon Bu Prăng I, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.4	THCS Bu Prăng	THUỘC ĐTTS
138	SÙNG A	HỒ	18/12/2011	Lào Cai	H'Mông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2021	1.0		32.0	33.0	13.3	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
139	LƯƠNG THUY	TRÂM	14/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Sơn Hà, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.3	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
140	Y.	VĂN	08/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.3	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
141	ĐÀM SƠN	TÙNG	16/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
142	THỊ MÊ	DÔN	15/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	15/01/2011	1.0		32.0	33.0	13.1	THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
143	H.	OANH	12/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Krai, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
144	THẠCH THÁI GIA	HUY	06/07/2011	Lâm Đồng	Khơ me	TDP 3 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	13.0	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
145	VI THI	NGOC	02/04/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Ú, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	03/04/2011	1.0		32.0	33.0	13.0	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
146	K' HOÀNG	ANH	14/09/2011	Lâm Đồng	Mạ	thôn 3, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	14/09/2011	1.0		32.0	33.0	12.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS
147	H' NGUYỄN THỊ THU	ĐANG	11/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Phú Xuân, TDP Phú Xuân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		32.0	33.0	12.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
148	H - THỊ	ĐÀO	04/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	04/04/2011	1.0		32.0	33.0	12.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Mil	THUỘC ĐTTS
149	H	DIỄM	06/12/2009	Lâm Đồng	M' Nong	Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	28/01/2010	1.0		32.0	33.0	12.2	Trường TH & THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
150	H' KHẢI	HUYỀN	17/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nơr, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	17/11/2011	1.0		32.0	33.0	12.0	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
151	HOÀNG LÝ	LUẬN	25/06/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 4, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng	13/07/2011	1.0		32.0	33.0	11.7	Trường TH&THCS Võ Thị sáu	THUỘC ĐTTS
152	SỖ HẰNG	NHI	29/08/2011	TP. Đồng Nai	Hoa	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2016	1.0		32.0	33.0	11.5	Trường PT DTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
153	HOÀNG THỊ	LIA	16/09/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 12, Xã Quảng Hòa, Tỉnh Lâm Đồng	06/06/2013	1.0		31.0	32.0	15.7	Trường THCS&THPT Quảng Hòa	THUỘC ĐTTS
154	H'	EL	29/12/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon Phi Mur, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		31.0	32.0	13.1	THCS Nguyễn Du	THUỘC ĐTTS
155	HOÀNG GIA	LINH	06/01/2011	Lâm Đồng	Tày	Thôn Nam Ra- Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	10/09/2013	1.0		30.0	31.0	15.5	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	THUỘC ĐTTS
156	NGUYỄN BẢO	THY	07/09/2011	Lâm Đồng	Tày	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	15.1	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
157	PHẠM HÀ	ANH	06/12/2011	Thanh Hóa	Thái	thôn 5, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	16/04/2012	1.0		30.0	31.0	14.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Glong	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
158	Y-	GHI	02/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	14.6	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
159	LÝ THỊ	GÀU	19/07/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	14.5	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
160	TRIỆU THỊ ĐAN	PHƯỢNG	14/08/2011	Lâm Đồng	Dao	Tân Tiến, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	14.5	THCS Nguyễn Chí Thanh	THUỘC ĐTTS
161	NÔNG KHÁNH	BĂNG	12/05/2011	Cao Bằng	Tày	TDP 7 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	14.2	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
162	HỨA CHUNG	HẬU	26/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Tây Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	23/05/2026	1.0		30.0	31.0	14.2	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
163	H'	LUÂN	12/04/2011	Lâm Đồng	Mơ nông	TDP TING WEL ĐĂNG, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	14.1	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
164	THỊ	MỊN	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon N'Jang Bơ, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	14.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
165	TRIỆU VĂN	PHÁP	09/06/2011	Lâm Đồng	Dao	Tây Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		30.0	31.0	14.1	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
166	HÀ THỊ ANH	THƯ	22/11/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Phi Glê, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	14.1	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
167	THỊ HƯƠNG	GIANG	14/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Bơ, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng	10/02/1988	1.0		30.0	31.0	13.9	Trường THCS Lương Thế Vinh	THUỘC ĐTTS
168	THỊ	HIÊ	24/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh B, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.9	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
169	H' NGỌC	TUYỀN	30/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	30/11/2011	1.0		30.0	31.0	13.9	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
170	ĐOÀN THẢO	UYÊN	18/04/2011	Lâm Đồng	Sán Chay	Bon Đăk Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.9	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
171	H - MINH	CHUYÊN	26/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bupăh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.8	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
172	HOÀNG THỊ	NGỌC	28/03/2011	Lâm Đồng	Nùng	Tổ dân phố Đăk Tân, TDP Đăk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
173	THỊ	BIM	14/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.7	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
174	LÝ THỊ	DỪA	28/04/2010	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.7	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
175	H' NGỌC	ÊBAN	11/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đăk Sra, Xã Đăk Mít, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.6	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
176	K'	MẠNH	21/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Dong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	21/11/2011	1.0		30.0	31.0	13.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
177	HÀU YẾN	NHI	10/04/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	Bon N'Jang Bơ, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.6	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
178	Y	BẢO	04/02/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	16/04/2010	1.0		30.0	31.0	13.5	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	THUỘC ĐTTS
179	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	17/07/2011	TP. Đà Nẵng	Co	Tân Tiến, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.5	THCS Nguyễn Chí Thanh	THUỘC ĐTTS
180	LY A	SÔNG	30/10/2010	Điện Biên	Hmông	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.5	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U.T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
181	H'	TRẦN	14/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.5	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
182	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	11/03/2011	TP. Hồ Chí Minh	Sán Dìu	Ấp Cây Cam, Xã Phú Giáo, Thành phố Hồ Chí Minh		1.0		30.0	31.0	13.5	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
183	H'	HOÀI	24/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân Phố N'Jiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
184	THỊ ZÔ	EN	20/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	20/09/2011	1.0		30.0	31.0	13.2	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
185	SỖ NGỌC	VY	11/09/2011	TP. Đồng Nai	Hoa	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2015	1.0		30.0	31.0	13.2	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
186	H'	BỠ	23/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Bu Sóp, TDP Bu Sop, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.1	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
187	Y -	JUPHÔN	28/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Páh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
188	ĐIỀU	KIỆP	17/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Mlanh A, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.1	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
189	ĐIỀU DÊ	RU	12/04/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	12/04/2010	1.0		30.0	31.0	13.1	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
190	LÀU THỊ	HOA	24/05/2010	Điện Biên	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.0	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
191	MÙA THỊ	HOA	16/01/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 3, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.0	Trường THCS Đắk Nang	THUỘC ĐTTS
192	H' CHU	KPƠ	10/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Gắn, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	13.0	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
193	K'	UY	06/02/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon Pang So, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	06/02/2011	1.0		30.0	31.0	13.0	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
194	H'	DIỄM	01/02/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Jâng Play 3, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.8	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
195	HỒ THỊ	DỪA	02/07/2011	Lào Cai	Mông	Tổ dân phố Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
196	VÀNG VĂN	ĐÔNG	24/02/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
197	H' BIT	KPƠ	05/05/2011	Lâm Đồng	M nông	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng	05/05/2011	1.0		30.0	31.0	12.8	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Mil	THUỘC ĐTTS
198	HÀ BẢO	LONG	08/09/2011	Phú Thọ	Mường	TDP 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.8	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
199	NGUYỄN ĐẮNG	KHA	26/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
200	THÀO THỊ	MÁI	28/02/2011	Thái Nguyên	Mông	Phú Thịnh, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	06/09/2022	1.0		30.0	31.0	12.7	THCS Đắk Nang	THUỘC ĐTTS
201	ĐUỜNG PHI	YẾN	08/06/2011	Lâm Đồng	Hoa	Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	11/07/2016	1.0		30.0	31.0	12.6	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	THUỘC ĐTTS
202	H'	MẮN	23/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP N'Jiêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
203	H' NHƯ	Ý	06/10/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Bu Sóp, TDP Bu Sop, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U.T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
204	THỊ	ANH	12/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	thôn 4, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	07/09/2020	1.0		30.0	31.0	12.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	THUỘC ĐTTS
205	THỊ	KHIẾP	14/03/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	14/03/2009	1.0		30.0	31.0	12.4	THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
206	H TUYẾT	NGÂN	01/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TPD Tíng Well Đom, TDP Tíng Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
207	QUÁCH THỊ THU	HIỀN	09/04/2011	Phú Thọ	Mường	Bon Đắc Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.2	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
208	VÀNG THỊ	HOA	28/04/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
209	SÙNG A	MANH	03/11/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 4 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
210	H'	NHUN	22/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon A3, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	23/03/2011	1.0		30.0	31.0	12.2	THCS Nguyễn Trãi	THUỘC ĐTTS
211	BÙI DUY	HOÀNG	14/05/2011	Lâm Đồng	Mường	Bon Đắc Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.1	Trường THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
212	Y SUYN NY	HLÔNG	11/10/2011	Lâm Đồng	Ê-đê	Buôn Krue, Xã Quảng Phú, Tỉnh Lâm Đồng	08/01/2014	1.0		30.0	31.0	12.0	THCS Đăk Nang	THUỘC ĐTTS
213	H' LINH CHA	MONG	28/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	N'tinh, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	12.0	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
214	K'	TÂM	28/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sóp, TDP Bu Sóp, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	11.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
215	H'	HỢP	25/03/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Sê Rê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	11.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
216	LÝ H'	HUÂN	17/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP SRê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	11.8	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
217	HOÀNG TRỌNG	NGHĨA	08/07/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Đăk Tân, TDP Đăk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
218	K'	QUYẾT	06/08/2011	Lâm Đồng	Mạ	thôn 7, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng	06/08/2011	1.0		30.0	31.0	11.7	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Glong	THUỘC ĐTTS
219	H'	YẾN	18/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Tíng well Đom, TDP Tíng wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	11.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
220	NGUYỄN THỊ BÍCH	HẬU	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Krăk, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	11.3	Trường THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
221	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Krăk, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		30.0	31.0	10.9	Trường THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
222	K HẢI ĐĂNG	HRA	09/06/2011	Lâm Đồng	Ê ĐÊ	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	09/06/2011	1.0		29.0	30.0	14.4	Trường TH-THCS - THPT Lương Thế Vinh - Xã Trù Văn Thị - TP Huế - CH&M&H	THUỘC ĐTTS
223	MÙA THỊ	SUA	03/04/2011	Lâm Đồng	Mông	Thôn 3, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	14.4	Trường THCS Đăk Nang	THUỘC ĐTTS
224	LƯƠNG MINH	THƯ	27/03/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Tây Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		29.0	30.0	13.9	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
225	K'	LÀNH	06/09/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nôm Păng Răh, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	13.0	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS
226	H'	HOÀI	01/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 2, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1.0		29.0	30.0	12.6	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Glong	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
227	K'	HỒ	18/05/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân Phố NRIêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	11.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
228	HÀ MẠNH	KHÁI	18/04/2011	Lâm Đồng	Mường	TDP 7 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		29.0	30.0	10.8	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
229	H-	THUYN	13/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 2, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	14/01/2011	1.0		28.0	29.0	14.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	THUỘC ĐTTS
230	H -	CHÂU	17/03/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	14.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
231	H -	SÂM	20/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	13.4	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
232	THỊ TIANG BU	M'BRĂNG	14/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 5, Xã Đức An, Tỉnh Lâm Đồng	15/03/2011	1.0		28.0	29.0	13.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	THUỘC ĐTTS
233	VŨ VÂN	BÔNG	10/12/2010	Lâm Đồng	Mông	Tổ dân phố 5 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	13.2	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
234	H -	PHÊL	18/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	13.2	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
235	H - LÊ	KA	22/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Jang Plây 3, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	13.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
236	VÀNG THỊ	CHI	06/05/2010	Lâm Đồng	H'Mông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	06/05/2010	1.0		28.0	29.0	13.0	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
237	BẾ VĂN BẢO	DUY	01/11/2011	Đăk Lăk	Tày	R' but, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.9	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
238	K'	HOÀI	05/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nôm Păng Răh, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.9	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS
239	GIẢNG THỊ	LIM	20/04/2011	Lâm Đồng	Mông	Tổ dân phố 5 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.9	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
240	H -	SNI	24/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Păh, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.9	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
241	VÀNG A	THƯ'	27/07/2007	Lâm Đồng	Hmông	Tổ dân phố 5 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
242	H'	BRÁCH	27/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Dong, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	27/04/2011	1.0		28.0	29.0	12.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
243	THỊ	NHUYẾT	25/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	25/06/2011	1.0		28.0	29.0	12.6	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
244	K'	VỢT	05/03/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nor, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	05/03/2010	1.0		28.0	29.0	12.6	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
245	H'	HẬU	14/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Pang Suôi, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/12/2010	1.0		28.0	29.0	12.5	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
246	H'	THÚY	09/09/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
247	H -	BÔNG	16/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	19/12/2011	1.0		28.0	29.0	12.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	THUỘC ĐTTS
248	HÀ MINH	GIANG	08/01/2011	Lâm Đồng	Thái	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.4	Trường PT DTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
249	GIẢNG VĂN	MINH	02/07/2010	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 4 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.4	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U.T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
250	K'	TRA	04/10/2010	Lâm Đồng	Mơ nông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.4	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
251	PHẠM ANH	TÚ	15/11/2011	Đắk Lắk	Mường	Đắk Snao2, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.4	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
252	H' LÊ	DY	02/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	02/05/2011	1.0		28.0	29.0	12.3	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
253	Y QUYÊN	HRA	06/10/2010	Lâm Đồng	Ê-đê	Buôn Knha, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	06/10/2020	1.0		28.0	29.0	12.3	Trường THCS Cao Bá Quát	THUỘC ĐTTS
254	H'	HƯƠNG	18/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sốp, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
255	Y' YA HÙNG	KPƠ	15/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Krai, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
256	GIẢNG THỊ HỒNG	DUYỀN	24/06/2011	Lâm Đồng	H'Mông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.2	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
257	HOÀNG TRUNG	HẬU	10/10/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Nghĩa Thắng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.2	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
258	ĐIỀU JU	NE	18/04/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	18/04/2009	1.0		28.0	29.0	12.2	THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
259	H'	THẨM	13/02/2010	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Well Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
260	K'	VIỄN	26/12/2008	Lâm Đồng	Mạ	thôn 3 bon B' Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.2	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS
261	THỊ RÊ	KA	28/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Kóh, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	28/08/2010	1.0		28.0	29.0	12.1	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
262	KHUẤT GIANG	NAM	28/07/2011	Đắk Lắk	Tày	Bon Ding Plei, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	12.1	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
263	K'	ĐUYỀN	22/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nor, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	22/05/2011	1.0		28.0	29.0	12.0	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
264	H - LY ANA	JELUIH	23/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 4, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	25/03/2011	1.0		28.0	29.0	12.0	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Song	THUỘC ĐTTS
265	H'	XOA	12/08/2010	Lâm Đồng	Mnông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	12/08/2010	1.0		28.0	29.0	12.0	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
266	Y JUEL	KBUỜ	12/05/2010	Lâm Đồng	Ê-đê	Buôn Knha, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	12/05/2010	1.0		28.0	29.0	11.9	Trường THCS Cao Bá Quát	THUỘC ĐTTS
267	Y -	KHOA	01/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 2, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	13/07/2011	1.0		28.0	29.0	11.9	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Song	THUỘC ĐTTS
268	HÀ NHÂN	KIỆT	17/04/2011	Thanh Hóa	Thái	Thôn 10, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	27/06/2011	1.0		28.0	29.0	11.9	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đắk Song	THUỘC ĐTTS
269	H'	THƯ	09/07/2010	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sốp, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
270	K' HÀ TRỌNG	KHANG	17/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Pang Xuôi, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	31/10/2017	1.0		28.0	29.0	11.8	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
271	THỊ	LÚC	06/11/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Sốp, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.8	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
272	PHÒNG VÂN	NHÂN	15/11/2010	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.8	Trường TH-THCS Trần Quốc Toản	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
273	H'	DUNG	21/11/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sop, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
274	K'	DUY	25/04/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nôm Păng Răh, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.7	TH&THCS Đắk Plao	THUỘC ĐTTS
275	ĐIỀU SƠ	IN	20/12/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đách, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.7	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
276	SÙNG TRUNG	KIÊN	01/12/2011	Lâm Đồng	Hmông	Tổ dân phố Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
277	THỊ THẢO	MY	16/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu KRăk, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.7	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
278	H'	NGUYỆT	05/03/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Tinh wel Đom, TDP Tinh wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.7	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
279	ĐIỀU	RUN	04/11/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	04/11/2009	1.0		28.0	29.0	11.7	THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
280	DƯƠNG THỊ	SANG	08/02/2011	Lâm Đồng	Mông	Bán Giang Châu A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	16/05/2011	1.0		28.0	29.0	11.7	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	THUỘC ĐTTS
281	VI TIÊU	BẢO	29/10/2011	Lâm Đồng	Thái	TDP 7, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.6	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
282	ĐUÔNG QUỐC	KIÊN	29/11/2011	Lâm Đồng	Hoa	Tổ dân phố Phú Xuân, TDP Phú Xuân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.6	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
283	CHẢO VĂN	KỶ	10/08/2011	Lâm Đồng	Dao	Tổ dân phố 4 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.6	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
284	HOÀNG THỊ THÙY	LINH	31/10/2011	Đắk Lắk	Nùng	Thôn 7, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	03/04/2014	1.0		28.0	29.0	11.6	Trường THCS Đắk Buk So	THUỘC ĐTTS
285	HẠNG A	SONG	23/09/2007	Lào Cai	H' Mông	TDP Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.6	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
286	H'	DUNG	05/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố SRê Ú, TDP S' Rê Ú, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
287	VÀNG THỊ	KẾ	22/12/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 5, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/08/2016	1.0		28.0	29.0	11.5	PTDTBT THCS Đắk Rmăng	THUỘC ĐTTS
288	H BỒ RƠ	LONG	03/10/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Nơoh, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.5	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
289	Y. AN	KNÛL	17/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đắk Krai, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.4	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
290	H' LINH	NIÊ	24/06/2011	Lâm Đồng	Ê Đê	TDP Bu Sốp, TDP Bu Sop, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
291	K' TUNI A	TÔ	09/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP Tinh Wel Đom, TDP Tinh Wel Đom, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
292	SƠN K	HAO	24/12/2010	Lâm Đồng	Khơ Me	TDP Đắk Tân, TDP Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
293	ĐIỀU	KẾT	05/08/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bù Bia, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng	31/08/2011	1.0		28.0	29.0	11.2	Trường THCS Lương Thế Vinh	THUỘC ĐTTS
294	H'- PHUỞNG	THÚY	22/02/2011	Lâm Đồng	M Nông	Bon Đắk Săk, Xã Đắk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	11.2	Trường THCS Lê Hồng Phong	THUỘC ĐTTS
295	Y GEM	HRA	19/12/2010	Lâm Đồng	Ê-đê	Buôn Knha, Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng	19/12/2010	1.0		28.0	29.0	11.1	Trường THCS Cao Bá Quát	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
296	CU' THỊ	CẦU	23/01/2010	Lâm Đồng	H'Mông	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	23/01/2010	1.0		28.0	29.0	11.0	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
297	VY THỊ NGOC	CHĂM	08/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Bon Đăk Huýt, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.9	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
298	K'	ĐỨC	09/04/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tò dân phố N'Jieng, TDP N'R Jieng, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
299	SÔNG A	GIỀNH	06/05/2009	Son La	Mông	TDP Đăk Tân, TDP Đăk Tân, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
300	THỊ	NHƯ'	18/07/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Za Lú A, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	18/07/2010	1.0		28.0	29.0	10.9	THCS Ngô Quyền	THUỘC ĐTTS
301	HOÀNG THỊ THU	HUÔNG	16/11/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn 4, Xã Nam Dong, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.8	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	THUỘC ĐTTS
302	HOÀNG A	DÍNH	01/01/2009	Lâm Đồng	Hmông	Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.7	Trường THCS&THPT Lê Hữu Trác	THUỘC ĐTTS
303	H -	JIN	07/07/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sarpa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.6	Trường THCS Nguyễn Huệ	THUỘC ĐTTS
304	K'	TÂN	16/01/2011	Lâm Đồng	Mạ	TDP N'Jieng, TDP N'R Jieng, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
305	ĐIỀU	SẮC	12/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Nung, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.3	THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
306	K	ĐẠT	15/08/2010	Lâm Đồng	Mạ	Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	15/08/2010	1.0		28.0	29.0	10.1	Trường TH & THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
307	HÀ NGOC	ÁNH	09/11/2011	Lâm Đồng	Mường	Tò dân phố Đồng Tiến, Phường Đồng Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		28.0	29.0	10.0	Trường THCS Phan Bội Châu	THUỘC ĐTTS
308	GIẢNG VÂN	CUÔNG	14/08/2011	Lâm Đồng	Mông	bản Tân Lập, Xã Quảng Tân, Tỉnh Lâm Đồng	29/08/2011	1.0	1.5	26.0	28.5	11.1	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	THUỘC ĐTTS
309	HOÀNG THỊ	LOAN	08/12/2011	Lâm Đồng	Nùng	Thôn Đông Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	22/02/2023	1.0		27.0	28.0	13.7	Trường TH & THCS Kim Đồng	THUỘC ĐTTS
310	ĐIỀU DI ĐÌNH Ê XƠ	TÊ	09/10/2010	Quảng Ngãi	Xtiêng	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	13.2	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
311	NÔNG VĂN	MẠNH	03/11/2010	Lâm Đồng	Nùng	bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.8	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS
312	ĐIỀU	VŨ	28/09/2009	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Dong, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.7	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
313	SÙNG A	SỈ	07/04/2008	Lâm Đồng	H'Mông	Tò dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.5	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
314	GIẢNG THỊ MINH	XUÂN	19/02/2011	Lâm Đồng	Hmông	Thôn 6, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.4	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS
315	H	BÔN	15/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ka Nur, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.3	THCS Nguyễn Du	THUỘC ĐTTS
316	Y' LÊ BAN Ê	BAN	15/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Xã Đăk Gắn, Xã Đăk Mil, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.1	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
317	NGUYỄN K'	TUẤN	24/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Tinh Wêl Dăng, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.1	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
318	HUYỀNH K'	KHANG	18/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.0	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U.T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
319	THỊ	NƯÔNG	11/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	thôn 2, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	04/10/2013	1.0		27.0	28.0	12.0	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Tuy Đức	THUỘC ĐTTS
320	HẠNG A	TÔNG	09/11/2010	Lâm Đồng	Mông	Tổ dân phố 5 Đăk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	12.0	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
321	ĐIỀU	LƯƠNG	05/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Sóp, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.9	THCS Bu Prăng	THUỘC ĐTTS
322	H'	MẬU	04/01/2010	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Nơr, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	04/01/2010	1.0		27.0	28.0	11.7	Trường THCS Phan Chu Trinh	THUỘC ĐTTS
323	LANG VĂN	KIỆT	19/04/2011	Lâm Đồng	Thái	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	19/04/2011	1.0		27.0	28.0	11.6	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
324	H'	THƠ	28/08/2011	Lâm Đồng	Mạ	Bon B' Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.6	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS
325	K'	BÈN	27/08/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố N'Riêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.5	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
326	THỊ MỸ	HY	17/12/2011	Lâm Đồng	M'Nông	Bon Bu NDRung, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.4	Trường TH&THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
327	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	06/12/2011	Lâm Đồng	Cao Lan	Tổ dân Phố N'Riêng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.4	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
328	Y TUİL -	BKRÔNG	19/06/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Đăk Láp, Xã Đăk Mít, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
329	ĐIỀU	DUY	03/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Rơ Muôn, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.2	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
330	K' BÈN GIA	MIN	09/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố N'Riêng, TDP N'R Jieng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	11.2	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
331	Y-NA ĐAM	DJUR	14/12/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Bu Đăk, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	14/12/2010	1.0		27.0	28.0	11.0	Trường THCS Nguyễn Huệ	THUỘC ĐTTS
332	K'	SÊ	07/11/2010	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố SRê Ứ, TDP S' Rê Ứ, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	10.9	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
333	K'	LONG	05/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Sa Nar, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	10.8	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
334	Y -	HỘI	12/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 4, Xã Quảng Tín, Tỉnh Lâm Đồng	13/01/2017	1.0		27.0	28.0	10.7	Trường THCS Lương Thế Vinh	THUỘC ĐTTS
335	H	THƠ	01/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Tổ dân phố phai KolPru Đăng, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		27.0	28.0	10.3	Trường THCS Phan Bội Châu	THUỘC ĐTTS
336	H - TIỂU	DỊU	13/12/2010	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 5, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	14/12/2010	1.0		27.0	28.0	10.2	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	THUỘC ĐTTS
337	SÙNG VĂN	HÔNG	15/05/2009	Lâm Đồng	H'Mông	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	12.3	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	THUỘC ĐTTS
338	ĐÀM QUANG	HẢI	14/02/2011	Lâm Đồng	Nùng	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	12.0	THCS Chu Văn An	THUỘC ĐTTS
339	ĐIỀU	N'DÁP	16/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	11.6	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
340	HÀ KIỀU	OANH	17/01/2011	Lâm Đồng	Thái	Thôn Đăk Hưng, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	11.5	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
341	BÙI K'	QUANG	19/03/2010	Lâm Đồng	Mường	Bon B' Tong,, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	11.3	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh tên tỉnh(*)	Dân tộc	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Thời gian đăng ký thường trú	Điểm U'T	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBM toán, văn lớp 9	Tên trường lớp 9	Ghi chú
342	HÀ DUY	BẢO	09/11/2011	Lâm Đồng	Thái	Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2011	1.0		26.0	27.0	11.2	PTDTBT THCS Đăk Rmăng	THUỘC ĐTTS
343	ĐIỀU	KHON	18/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Me Ra, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	18/07/2011	1.0		26.0	27.0	11.2	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
344	LƯƠNG NHẬT	KIỆT	31/01/2010	Lâm Đồng	Thái	Thôn Đăk Xuân, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	10.8	THCS Lý Tự Trọng	THUỘC ĐTTS
345	MA NA JIMMY ANH	KHÔI	09/11/2011	Đăk Lăk	Tày	Nghĩa Hòa, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	10.7	THCS Nguyễn Chí Thanh	THUỘC ĐTTS
346	K'	HẠO	20/05/2011	Lâm Đồng	Mạ	Tổ dân phố Bu Sốp, TDP Bu Sốp, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		26.0	27.0	10.3	Trường TH-THCS Trần Văn Ôn	THUỘC ĐTTS
347	CHÁU A	CHÍNH	18/10/2008	Lâm Đồng	Hmông	thôn 6, Xã Tà Đùng, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	12.1	Trường TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS
348	ĐIỀU NA	CÔ	20/01/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon Rơ Muôn, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	11.3	Trường THCS Quang Trung	THUỘC ĐTTS
349	NGUYỄN VĂN	SỰ	28/08/2011	Lâm Đồng	Tày	Bon Đăk Huyết, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	10.7	Trường THCS Bu PRăng	THUỘC ĐTTS
350	H -	DIÊM	08/01/2010	Lâm Đồng	Mnông	Bon N' Tìng, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	10.2	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
351	H' THỊ RBÚT	DÚ	08/05/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon R Bút, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	10.2	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
352	Y	KHÁI	15/09/2010	Lâm Đồng	Mnông	Thôn 1a, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		25.0	26.0	9.7	THCS Hoàng Văn Thụ	THUỘC ĐTTS
353	Y - ĐÀO THIÊN	AN	05/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Bon Ta Mung, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	05/10/2012	1.0		25.0	26.0	9.4	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Đăk Song	THUỘC ĐTTS
354	HOÀNG VĂN	VŨ	23/11/2010	Lâm Đồng	Dao	Thôn 6, Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		24.0	25.0	11.4	Trường THCS Lê Quý Đôn	THUỘC ĐTTS
355	BÙI K'	BÌNH	05/10/2011	Lâm Đồng	Mường	Bon B'Tong, Xã Quảng Khê, Tỉnh Lâm Đồng		1.0		22.0	23.0	9.1	TH&THCS Đăk Plao	THUỘC ĐTTS

Danh sách này có 355 người./.

(Mẫu 4.2: dùng để kiểm tra thông tin hộ tịch của học sinh đăng ký TS trường PT DTNT)

DANH SÁCH HỌC SINH DÂN TỘC KINH KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Tên trường lớp 9	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Đối chiếu theo QĐ 184	Địa chỉ cũ trước sát nhập	Đối chiếu theo QĐ 861/612	Kết luận
1	MAI THỊ NGỌC VY	08/09/2011	Lâm Đồng	Kinh	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	Tổ dân phố 7 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 7, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
2	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	28/10/2011	Hưng Yên	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 8, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
3	TRẦN QUỐC ĐẠT	18/08/2011	Quảng Ngãi	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 8, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
4	NGUYỄN QUỲNH ANH	06/12/2011	Lâm Đồng	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP 1 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Bon Ting Wêl Đăng, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
5	NGUYỄN THỊ MAI LINH	21/01/2009	Lâm Đồng	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Bon Kon Hao, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
6	MAI XUÂN SANG	06/11/2011	Lâm Đồng	Kinh	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 4, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
7	BÙI THỊ NHA TRANG	14/02/2011	Nghệ An	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 8, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
8	ĐẶNG TRÀ MY	03/02/2011	Lâm Đồng	Kinh	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	Tổ dân phố Đắk Tân, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II - Xã ĐBKK thuộc ĐTTS	Thôn Đắk Tân, Xã Đắk Nia, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	KV I Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
9	DƯƠNG NGỌC ĐỨC	09/10/2011	Lâm Đồng	Kinh	Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn	Tổ dân phố 4, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 4, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
10	PHẠM THỊ THẢO VY	10/12/2011	Lâm Đồng	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 8, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
11	ĐẶNG ANH TUẤN	16/07/2011	Lâm Đồng	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 8, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
12	NGUYỄN ĐOÀN BẢO TRÂM	19/05/2011	Đắk Lắk	Kinh	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 03, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Tổ 3, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
13	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	17/11/2011	Lâm Đồng	Kinh	Trường THCS Chu Văn An	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 8, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Tên trường lớp 9	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Đối chiếu theo QĐ 184	Địa chỉ cũ trước sát nhập	Đối chiếu theo QĐ 861/612	Kết luận
14	ĐỖ GIA HUY	30/09/2011	Lâm Đồng	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Bon Kon Hao, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
15	LÊ PHƯƠNG THẢO	22/05/2011	Đắk Lắk	Kinh	Trường TH-THCS Phan Đình Giót	TDP Tân Hòa, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn Tân Hòa, Xã Đắk R'Moan, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
16	NGÔ QUỐC BẢO	27/07/2011	Lâm Đồng	Kinh	Trường THCS Chu Văn An	TDP 6 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 6, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
17	NGUYỄN HUỲNH NHẬT SANG	04/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP Kon Hao, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 2, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
18	NGUYỄN QUANG PHỐ	24/07/2010	Lâm Đồng	Kinh	THCS Chu Văn An	TDP 8 Đắk Ha, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Thôn 8, Xã Đắk Ha, Huyện Đắk Glong, Tỉnh Đắk Nông	KV III Thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
19	ĐỖ HOÀNG NHẬT	19/11/2011	Lâm Đồng	Kinh	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Tổ dân phố 3 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Không thuộc ĐTTS	Tổ 3, Phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS

Danh sách này có 19 người./.

DANH SÁCH HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Tên trường lớp 9	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Đối chiếu theo QĐ 184	Địa chỉ cũ trước sát nhập	Đối chiếu theo QĐ 861/612	Kết luận
1	NÔNG THỊ THÚY	05/07/2011	Lâm Đồng	Tày	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 5, Phường Đông Gia nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 5, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
2	Y ĐẠT BKRÔNG	03/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Tổ dân phố 3 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 3, Phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
3	K' HẢO QUANG	22/11/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 1 - Phường Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 1, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
4	NGUYỄN XUÂN LÂM	05/01/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 1, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 1, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
5	K' SIAL SINUR	16/07/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 2 Phường Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 2, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
6	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	07/08/2011	Lâm Đồng	Mường	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 1 Phường Đông Gia Nghĩa, Phường Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 1, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
7	Y VỸ KHANG	28/12/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 15 – Phường Bắc Gia Nghĩa, Tổ dân phố 15, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 5, Phường Nghĩa Đức, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
8	TRỊNH NGỌC GIA HÂN	27/04/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Tổ dân phố 2 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 2, Phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
9	ĐÀM ĐỨC THỊNH	23/04/2011	Lâm Đồng	Thái	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Tổ dân phố 6 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 6, Phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
10	NGUYỄN HÀ NHƯ LONG	05/08/2011	Thanh Hóa	Thái	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Tổ dân phố 6 Nghĩa Tân, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Tổ 6, Phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
11	BÀN TRIỆU MAI THƯƠNG	14/05/2010	Lâm Đồng	Dao	Trường TH-THCS Phan Đình Giót	TDP Tân Hiệp, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Thôn Tân Hiệp, Xã Đắk R'Moan, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
12	K' TRÍ	08/09/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	25/07/2007	Tổ 5, Phường Nghĩa Đức, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
13	LÝ GIẢNG DUY KHÁNH	05/05/2011	Nghệ An	Móng	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Tổ 5, Tổ 5, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	25/09/2018	Tổ 5, Phường Nghĩa Tân, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Tên trường lớp 9	Địa chỉ nơi đăng ký thường trú	Đối chiếu theo QĐ 184	Địa chỉ cũ trước sát nhập	Đối chiếu theo QĐ 861/612	Kết luận
14	NÔNG VĂN MẠNH	07/01/2011	Lâm Đồng	Nùng	Trường TH-THCS Bế Văn Đàn	TDP Đắc R'Moan, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Bon Đắc R'Moan, Xã Đắc R'Moan, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
15	ĐIỀU SÊ PHÊ	25/04/2010	Lâm Đồng	Mnông	Trường TH-THCS Bế Văn Đàn	TDP Đắc R'Moan, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Bon Đắc R'Moan, Xã Đắc R'Moan, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
16	ĐIỀU KHƯƠNG	17/02/2011	Lâm Đồng	Mnông	Trường TH-THCS Bế Văn Đàn	TDP Đắc R'Moan, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	KV II Thuộc ĐTTS	Bon Đắc R'Moan, Xã Đắc R'Moan, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	Không thuộc KV I, II, III Không thuộc ĐTTS	KHÔNG THUỘC ĐTTS
17	VŨ A MINH	30/03/2011	Điện Biên	Hmông	Trường TH-THCS Trần Quốc Toản	Tổ dân phố 5, Phường Bắc Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	Tạm trú tại Lâm Đồng, Hộ khẩu thường trú tại Điện Biên. Không thuộc ĐTTS			KHÔNG THUỘC ĐTTS

Danh sách này có 17 người./.